

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN



NĂM 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2017



NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

06

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 07 Thông tin khái quát
- 08 Lĩnh vực hoạt động
- 09 Lịch sử hình thành và phát triển
- 15 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
- 17 Rủi ro
- 19 Mục tiêu và định hướng phát triển

21

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 22 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 23 Tổ chức và nhân sự
- 40 Tình hình tài chính
- 41 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 44 Thông tin cổ phiếu và cổ đông RTB

46

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 47 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 50 Tình hình tài chính
- 51 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 56 Kế hoạch phát triển tương lai

57

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 58 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- 60 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- 60 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

63 QUẢN TRỊ CÔNG TY

74 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

78 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2017

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2017 đã qua đi, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước tiếp tục gặp khó khăn, Công ty CP Cao su Tân Biên (RTB) cũng gặp không ít biến động trong bối cảnh kinh tế chung của cả nước nhưng dưới sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam trong năm 2017 có khả quan hơn 2016 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện. Bên cạnh những thuận lợi thì kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh do chi phí đầu vào tăng cao, thị trường thu hẹp, hàng tồn kho lớn, lãi suất vẫn cao gây khó khăn cho sản xuất của doanh nghiệp.

Sau 1 năm Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, bước đầu mang lại hiệu quả do cơ cấu bộ máy được tinh giản, sắp xếp lại lao động, giải quyết chế độ chính sách đối với lao động dôi dư. Với vai trò là cổ đông hiểu được mình thực sự là những người chủ nên hăng say lao động, mong muốn gắn bó lâu dài với Công ty góp phần trong việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra, đời sống cán bộ công nhân viên và người lao động được ổn định, an sinh xã hội trên địa bàn địa phương được duy trì tốt trong năm 2017. Là một trong các đơn vị đi đầu trong việc hoàn thành kế hoạch của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Để đạt được kết quả trên là nhờ Công ty có tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ công nhân viên chung sức, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiếp tục xây dựng RTB ngày càng lớn mạnh và vững bước trên con đường phát triển của mình.

Tuy các điều kiện kinh tế vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2017 tạm ổn định: lạm phát được kiềm chế, tăng trưởng tín dụng hợp lý, lãi suất phù hợp và tỷ giá được điều chỉnh nhẹ, đại bộ phận doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn trong lộ trình tiếp tục tái cấu trúc theo hướng phát triển bền vững và hội nhập trước xu thế cạnh tranh gay gắt hơn. Do vậy năm 2018 được dự báo sẽ còn rất nhiều khó khăn, diễn biến khó lường đối với nền kinh tế, và cũng là thách thức cho các doanh nghiệp.

Lãnh đạo Công ty CP Cao su Tân Biên luôn ý thức được sự khó khăn ở phía trước, cá nhân tôi và tập thể Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty cũng như chính sách trọng tâm về kinh doanh sẽ mang lại những kết quả tốt đẹp cho Công ty trong năm 2018 và tương lai. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, xin hứa với quyết tâm cao nhất để hoàn thành tốt hơn nữa kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, nâng thương hiệu của RTB lên một tầm cao mới, khẳng định sự phát triển bền vững của ngành cao su Việt Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên nói riêng.

Trân trọng kính chào.



I. GIỚI THIỆU

- ❖ Thông tin khái quát
 - ❖ Lĩnh vực hoạt động
 - ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
 - ❖ Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
 - ❖ Rủi ro
 - ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
-

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty	: CTCP CAO SU TÂN BIÊN
Tên tiếng anh	: TANBIEN RUBBER JOINT STOCK COMPANY
Logo	
Vốn điều lệ	: 879.450.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng)
Mã cổ phiếu	: RTB
Trụ sở chính	: Tổ 2, ấp Thạnh Phú – xã Tân Hiệp – huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh
Điện thoại	: 0276.3875193 – 3875266
Fax	: 0276.3875307
Email	: tabiruco@ tabiruco.vn
Website	: www.tabiruco.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD	: Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242832 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 29/04/2016

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Trồng cây cao su	0125(Chính)
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: sản xuất cao su thiên nhiên	2013
3	Sản xuất phân bón và hợp chất nito	2012
4	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: cây cao su giống	0130
5	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn cây giống cao su	4620
6	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
7	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế	4663
9	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai	1104
10	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
11	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất vật tư khai thác cao su	2599
12	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất chai nhựa PET	2220
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn cao su, sản phẩm bao bì và các sản phẩm khác từ plastic	4669
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1985 Công ty bắt đầu thành lập từ ngày 20/12/1985 trên cơ sở sáp nhập giữa Công ty Cao su Bắc Tây Ninh - thuộc UBND Tỉnh Tây Ninh- và Công ty Cao su Thiên Ngôn - thuộc Tổng Cục Cao su Việt Nam, với diện tích 6,151 Ha.

2009 Công ty Cao su Tân Biên được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên theo quyết định số 340/QĐ – HDQTCSVN ngày 24/12/2009, về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cao su Tân Biên thành Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

2016 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã ban hành Quyết định số 15A/QĐ-HĐTVCSVN ngày 15/01/2016 Về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên.

Ngày 11/03/2016, Công ty đã Tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 21/4/2016 Công ty đã tổ chức Họp Đại hội đồng Cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, tại Đại hội đã Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 29/4/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, Mã số doanh nghiệp 3900242832. Hoạt động với hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/5/2016. Vốn điều lệ là 879.450 triệu đồng.

Ngày 07/11/2016 Cổ phiếu RTB của Công ty được giao dịch phiên đầu tiên trên thị trường Upcom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX); Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là: 18.700 đồng/cổ phiếu.

Những giải thưởng tiêu biểu



Sản phẩm tiêu biểu



CAO SU SVR 3L



CAO SU SVR 5



CAO SU SVR 10



CAO SU SVR 20



CAO SU SVR CV50



CAO SU SVR CV60



PHÔI CHAI PET



CHAI PET



NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI

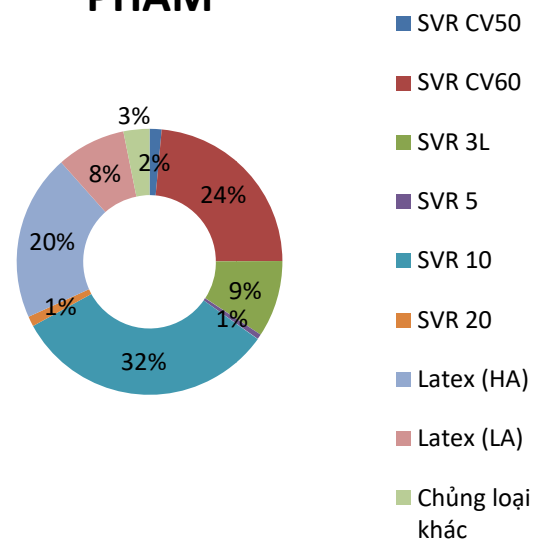
CAO SU LY TÂM (HA)



CAO SU LY TÂM (LA)

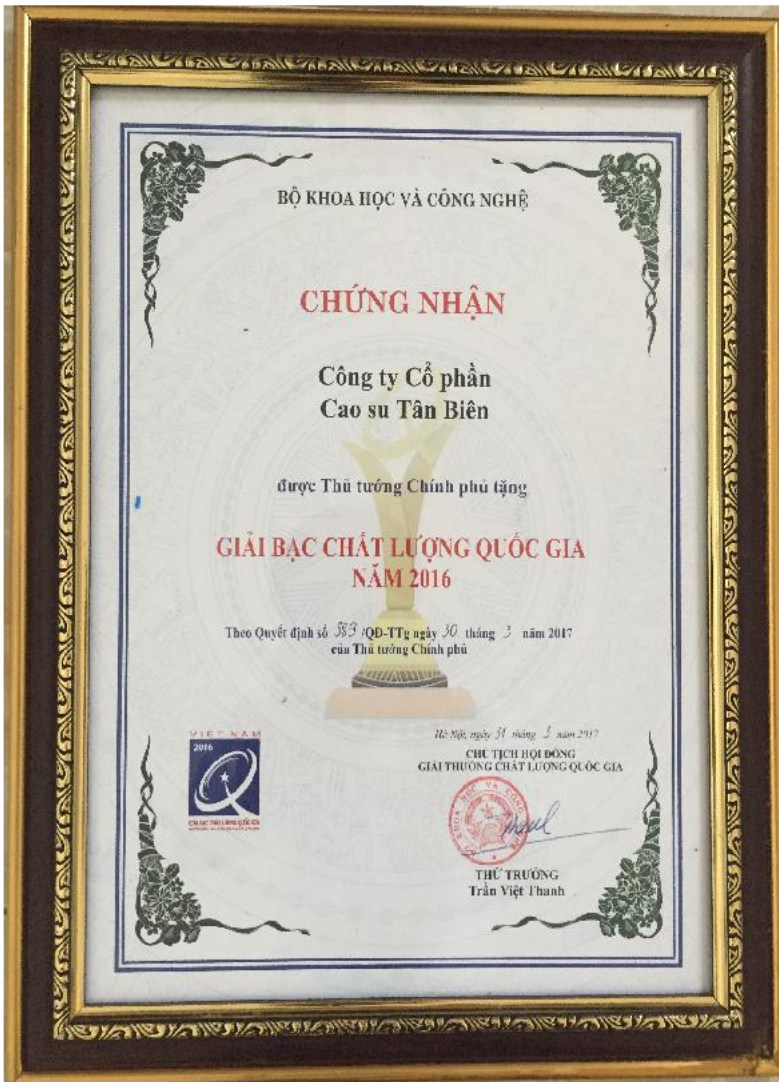


CƠ CẤU SẢN LƯỢNG CAO SU CHẾ BIẾN THEO SẢN PHẨM



NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

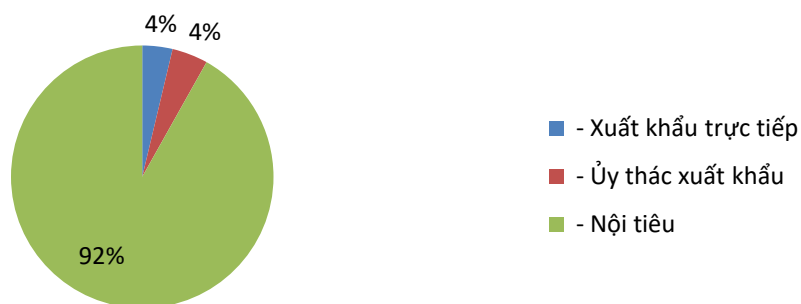




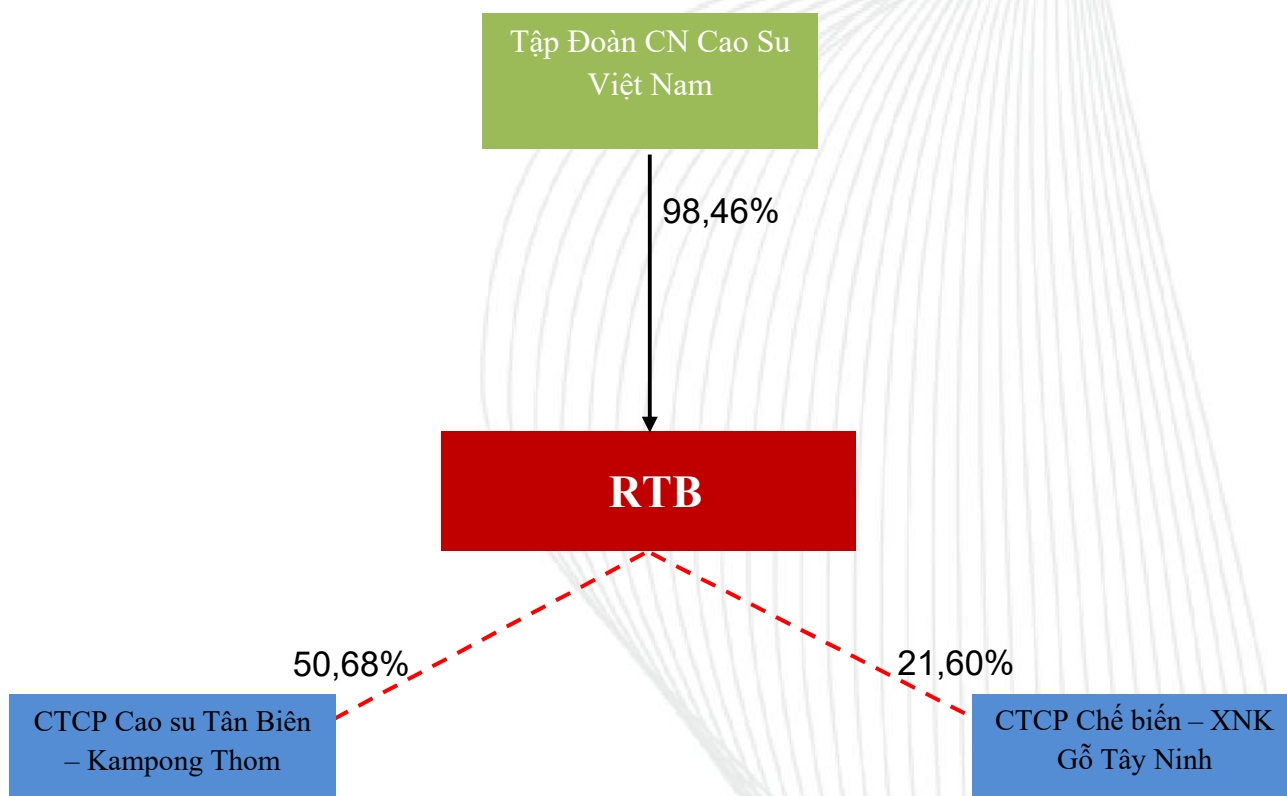
Cơ cấu doanh thu

Kênh tiêu thụ	8 tháng 2016		Năm 2017	
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)
Cao su tự khai thác	6.542	217.535	7.857	318.730
Cao su thu mua	768	25.299	1.320	53.123
Cao su thương mại	350	14.825	1.089	39.305
Hoạt động thanh lý	396 ha	69.900	507 ha	193.099

Tỷ trọng sản phẩm tiêu thụ



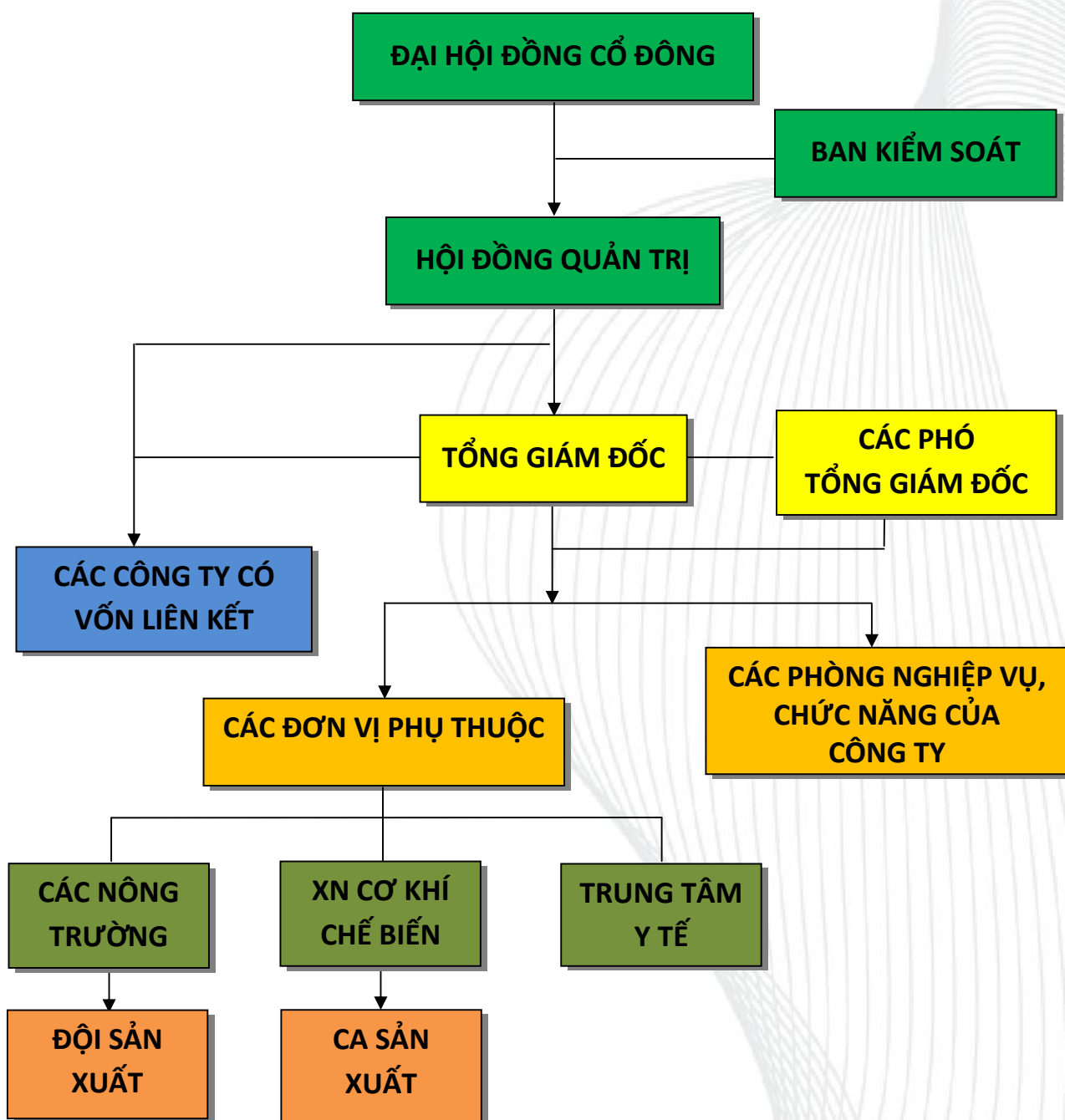
Mô hình quản trị



- - - - -> Công ty con, liên doanh, liên kết

—————> Tổ chức/Cá nhân sở hữu RTB

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý



RỦI RO

Rủi ro về thị trường

Suy thoái kinh tế thế giới kéo dài. Lạm phát, giá cả ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất và đời sống người lao động. Một khi kinh tế tăng trưởng chậm sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu của các sản phẩm của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh xuất khẩu.

Ngoài ra, những biến động về giá cả là yếu tố then chốt tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Hiện nay, nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp. Kèm theo đó là khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su trên thị trường sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và CTCP Cao su Tân Biên nói riêng.

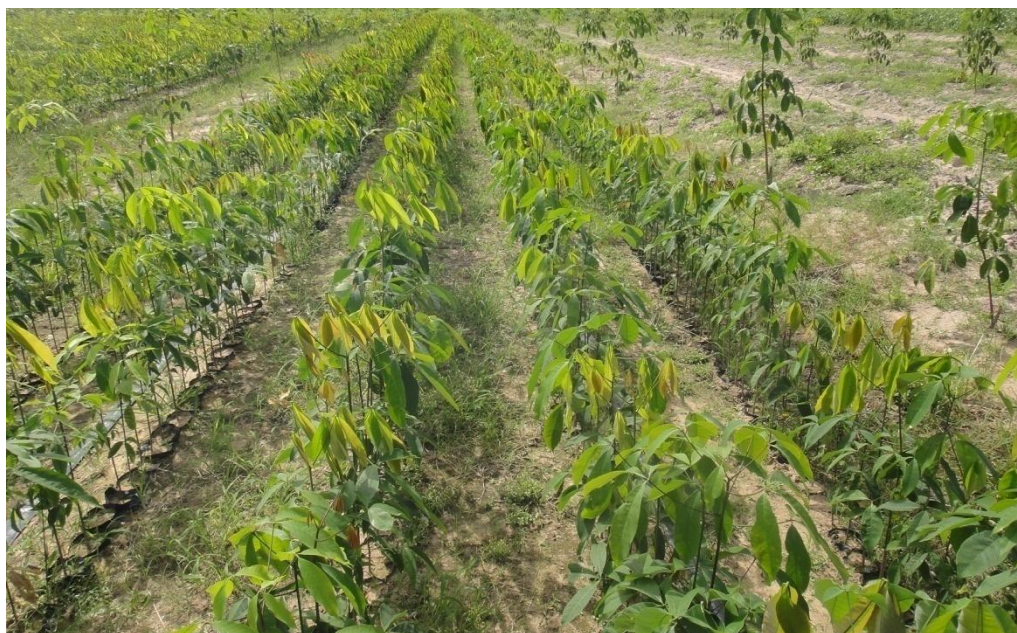
Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, với định hướng xuất khẩu chiếm khoảng 30% tổng doanh thu hàng năm của công ty vì vậy biến động tỷ giá VND so với các đồng ngoại tệ khác, đặc biệt là USD là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định
- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín của Việt Nam, Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp



Rủi ro về lãi suất

Trong bối cảnh lãi suất ngân hàng chưa ổn định thì rủi ro này vẫn còn là một vấn đề đáng quan tâm. Vì vậy Công ty đã chủ động các phương án dự phòng để hạn chế thấp nhất rủi ro do biến động lãi suất. Đồng thời, công ty cũng tích cực tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi, điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp.

Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất cao hay thấp, cây tăng trưởng tốt hay không tốt phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Tuy nhiên một mối hiểm nguy cho vườn cây cao su đó là nạn dịch bệnh và thời tiết mưa bão hàng năm. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh sẽ giúp bảo vệ vườn cây phát triển ổn định tạo năng suất khai thác cao, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Ngoài ra, về yếu tố thời tiết thì nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Vì vậy, cần phải có những biện pháp phòng ngừa và đối phó kịp thời trước những diễn biến của thời tiết như: mưa, bão, lốc xoáy,... để làm sao hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho vườn cây khai thác. Để từ đó duy trì một vườn cây tốt và phát triển bền vững.

Rủi ro dự án cao su tại Campuchia do Công ty Con làm chủ đầu tư

Bất đồng ngôn ngữ cũng như sự am hiểu về luật định, phong tục tập quán, thói quen làm việc của người Campuchia.

Lực lượng công nhân lao động người Campuchia thì không ổn định, biến động liên tục, nhất là sau mỗi đợt phát lương, Lễ hội, ...

Thời tiết không thuận lợi, địa hình đồi dốc làm ảnh hưởng đến công tác khai hoang trồng mới.



Mục tiêu chung & Định hướng phát triển

- Phát triển ổn định, bền vững, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Ưu tiên hợp tác các dự án SX sản phẩm từ cao su, nhằm ngày càng hạn chế xuất bán cao su thô.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng, đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả phù hợp với văn hoá của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho Công nhân lao động.
- Phát triển thêm diện tích trồng cao su kết hợp với tìm kiếm thị trường và công nghệ SX cao su tiêu dùng, hạn chế dần việc xuất cao su thô.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.



Chiến lược quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành chiến lược chung

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2017.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống ISO 14001:2015.
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom thực hiện tốt việc đầu tư phát triển cao su tại Campuchia
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 - ❖ Tổ chức và nhân sự
 - ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
 - ❖ Tình hình tài chính
 - ❖ Thông tin cổ đông
-



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đvt	Thực hiện Năm 2017	% KH Năm 2017
Diện tích khai thác	Ha	4.322	100%
Sản lượng khai thác	Tấn	8.249	106%
Năng suất khai thác	Tấn/ha	1,91	106%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	10.266	105%
Tổng doanh thu	Tr đồng	623.574	112%
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	275.465	120%

Năm 2017 Công ty đạt sản lượng khai thác 8.249 tấn vượt 6% so với kế hoạch năm 2017. Sản lượng tiêu thụ nội địa đạt 8.675 tấn vượt 1% so với kế hoạch. Sản lượng xuất khẩu được 1.592 tấn, vượt 33% so với kế hoạch, 100% xuất khẩu trực tiếp.

Bên cạnh đó nhờ hoạt động thanh lý vườn cây giúp mang về doanh thu hơn 193 tỷ đồng và đóng góp thêm 192,8 tỷ đồng lợi nhuận khác cho công ty năm vừa qua. Kết thúc năm 2017, công ty mẹ đạt tổng lợi nhuận trước thuế là 275,465 tỷ đồng vượt 20% so với kế hoạch.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
01	Trương Minh Trung	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Không Điều Hành (Bổ nhiệm ngày 17/11/2017)
02	Huỳnh Hữu Minh	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Điều Hành (Miễn nhiệm ngày 17/11/2017)
03	Trương Văn Cư	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
04	Đoàn Kim Chung	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
05	Lê Thị Bích Lợi	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
06	Đỗ Thành Nghiệp	TV. HĐQT	Thành Viên Độc Lập
07	Bùi Thống Nhứt	Thư ký HĐQT	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
01	Trương Văn Cư	Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
02	Đoàn Kim Chung	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
03	Lê Thị Bích Lợi	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
04	Trần Văn Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
KẾ TOÁN TRƯỞNG			
01	Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	
BAN KIỂM SOÁT			
01	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban	
02	Phạm Ngọc Tiến	Thành Viên	(Miễn nhiệm ngày 28/4/2017)
03	Hoàng Quốc Hưng	Thành Viên	
04	Trần Nguyễn Duy Sinh	Thành Viên	(Bổ nhiệm ngày 28/4/2017)



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Huỳnh Hữu Minh
Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày
17/11/2017)



Ông Trương Minh Trung
Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm
ngày 17/11/2017)



Ông Trương Văn Cư
Tv. HĐQT kiêm TGD



Ông Đoàn Kim Chung
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



Bà Lê Thị Bích Lợi
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



Ông Đỗ Thành Nghiệp
Tv. HĐQT

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông HUỖNH HỮU MINH

Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 17/11/2017)

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Năm sinh : 26/12/1957

CMND : 290019689

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ 07/1979-03/1983: Giáo viên kỹ thuật, chủ nhiệm lớp và quản lý học sinh Trường Kỹ thuật nghiệp vụ cao su

Từ 04/1983-10/1986: Phó giám đốc NT cao su Suối Ngô – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 10/1986-04/1989: Phó giám đốc phụ trách chung NT cao su Tân Hiệp – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/1989-04/2004: Giám đốc Nông trường cao su Tân Hiệp – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/2004-01/2010: Phó giám đốc kỹ thuật – Công ty cao su Tân Biên

Từ 01/2010-03/2013: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 12/2013-04/2016: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016-11/2017: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 3.900CP-Tỷ lệ: 0.004%

Đại diện vốn nhà nước: 38.220.803 CP - Tỷ lệ: 43,46%

Họ tên người liên quan: Huỳnh Duy Hiển – Con

Số CP nắm giữ: 500 CP - Tỷ lệ: 0,0006%



Ông TRƯƠNG MINH TRUNG

Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 17/11/2017)

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Năm sinh : 02/12/1968

CMND : 024088283

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 225/23A Nguyễn Đình Chiểu, phường 05, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác :

Từ 11/1990-07/1998: Giảng viên khoa Công nghệ - Trường Đại học Cần Thơ

Từ 07/1998-05/2005: Chuyên viên Ban Quản lý kỹ thuật – Bộ phận cơ điện chế biến thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ 05/2005-10/2010: Thư ký Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; được bổ nhiệm làm Phó chánh văn phòng Tập đoàn năm 2010

Từ 10/2010-06/2012: Thư ký Tổng giám đốc – Phó chánh văn phòng Tập đoàn, Phó Bí thư Chi bộ văn phòng

Từ 07/2012-06/2017: Chánh văn phòng Tập đoàn CNCSVN

Từ 08/2014-đến nay: Chủ tịch HĐQT CT TNHH MTV CS Chư Sê

Từ 02/2015- đến nay: Chủ tịch Công đoàn cơ quan Tập đoàn

Từ 05/2015 đến nay: Bí thư Chi bộ Văn phòng Tập đoàn

Từ 06/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn CNCSVN

Từ 11/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 0 CP-Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 38.220.803 CP - Tỷ lệ: 43,46%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông TRƯƠNG VĂN CƯ
TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông học, cử nhân báo chí

Năm sinh : 30/06/1968

CMND : 072068000008

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Ấp Bình Trung, xã Bình Minh, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ 06/1991-08/1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật Nông nghiệp – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 08/1997-01/2004: Phó phòng Kỹ thuật nông nghiệp – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 02/2004-12/2004: Giám đốc Nông trường Tân Hiệp – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/2004-06/2010: Giám đốc Nhà máy chế biến – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 06/2010-08/2014: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Nhà máy chế biến – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2014 – 08/2015: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2015 – 04/2016: Thành viên HĐQT, Quyền Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 46.955 CP - Tỷ lệ: 0,053%

- Đại diện vốn nhà nước: 17.589.000 CP - Tỷ lệ: 20%

Họ tên người liên quan: - Trương Văn Dẽ – Em ruột - Số CP nắm giữ: 10.200 CP - Tỷ lệ: 0,012%.

- Trương Thị Kim Trang – Em ruột - Số CP nắm giữ: 3.000 CP - Tỷ lệ: 0,00341%.

- Lê Tấn Lợi – Em rể - Số CP nắm giữ: 2.900 CP - Tỷ lệ: 0,0033%.



Ông ĐOÀN KIM CHUNG
TV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Năm sinh : 01/01/1961

CMND : 290505784

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Tân Hiệp, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ 03/1979-07/1979: Chiến sỹ huấn luyện tại C26 D7 Đoàn 403 Hải Quân V3 Đà Nẵng.

Từ 07/1979-07/1982: Học viên trường Kỹ thuật Hải Quân – Cát Lái TP.HCM

Từ 08/1982-10/1983: Học viên- Trường Kỹ thuật Hải Quân – UZMAUL – Liên Xô

Từ 11/1983-12/1987: Ngành trưởng pháo tàu, chuyên gia Hải Quân Campuchia-Căn cứ 505 vùng 5 Hải Quân – Đảng viên – Thượng úy

Từ 01/1988-04/1989: Cán bộ P.TCLĐ – Công ty cao su Tân Biên

Từ 05/1990-03/1991: Phó TP.TCLĐ – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/1991-12/2009: Trưởng P.TCLĐ – Công ty cao su Tân Biên

Từ 01/2010-06/2011: Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 06/2011-04/2016: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 - đến nay: Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 3.700 CP - Tỷ lệ:

0,0042%; Đại diện vốn nhà nước: 13.191.750 CP - Tỷ lệ:15%

Họ tên người liên quan: - Phạm Thị Lài – Vợ - Số CP nắm giữ: 10.400 CP - Tỷ lệ: 0,012%.

- Đoàn Kim Quy – Con ruột - Số CP nắm giữ: 700 CP - Tỷ lệ: 0,0008%.

- Đoàn Hải Đăng – Con ruột - Số CP nắm giữ: 200 CP - Tỷ lệ: 0,0002%.

- Đoàn Văn Chuyên – Em ruột - Số CP nắm giữ: 2.800 CP - Tỷ lệ: 0,0032%.

- Dương Thị Lý – Em dâu - Số CP nắm giữ: 2.200 CP - Tỷ lệ: 0,0025%



Bà LÊ THỊ BÍCH LỢI
TV.HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông học

Năm sinh : 13/7/1968

CMND : 290627654

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Ấp Đông Lợi xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác:

Từ 06/1991-12/1996: Nhân viên phòng Nông nghiệp - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/1996-09/2001: Phó giám đốc Nông trường cao su Bồ Túc - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 09/2001-12/2009: Giám đốc Nông trường Cao su Bồ Túc - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 01/2010-08/2014: Thành viên HĐQT – Giám đốc Nông trường Cao su Bồ Túc – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2014-05/2016: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016-đến nay: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc CTCP Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.900 CP - Tỷ lệ: 0,00033%

Đại diện vốn nhà nước: 13.191.750 CP - Tỷ lệ: 15%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông ĐỖ THÀNH NGHIỆP

TV.HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn

Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán.

Năm sinh : 19/5/1965

CMND : 290461066

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 5, Võ Văn Truyen, KP. II, Phường II, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác:

- Từ 02/1983-04/1995: Chuyên viên văn phòng Thị ủy Tây Ninh
- Từ 05/1995-06/1996: Kế toán Công ty Dược phẩm Quận 5-TPHCM
- Từ 07/1996-08/1998: Kế toán Xí nghiệp xây dựng và thi công cơ giới thuộc Công ty Kỹ thuật xây dựng và vật liệu xây dựng
- Từ 09/1998-01/2001: Kế toán Công ty TNHH Hồng Long Quận 3- TPHCM
- Từ 02/2001-06/2001: Nhân viên P.KD Công ty Cao su Tân Biên
- Từ 07/2001-02/2003: Phó P.KD Công ty Cao su Tân Biên
- Từ 03/2003-12/2009: Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty Cao su Tân Biên
- Từ 12/2009-10/2011: Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- Từ 11/2011-04/2016: Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên
- Từ 05/2016 – 09/2017: TV. HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn CTCP Cao su Tân Biên
- Từ 09/2017 – 12/2017: TV. HĐQT kiêm Cán bộ Công đoàn CTCP Cao su Tân Biên
- Từ 01/2018 – đến nay: TV.HĐQT kiêm Phó trưởng P.TTBV-QSĐV

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.900 CP - Tỷ lệ: 0,003%
Đại diện vốn nhà nước: 4.417.250 CP - Tỷ lệ: 5,023%

Họ tên người liên quan: Không có

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông TRƯƠNG VĂN CƯ (SYLL tương tự phần HĐQT)



Ông ĐOÀN KIM CHUNG (SYLL tương tự phần HĐQT)



Bà LÊ THỊ BÍCH LỢI (SYLL tương tự phần HĐQT)



Ông TRẦN VĂN TOÀN

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Năm sinh : 26/02/1966

CMND : 290641959

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ 06/1991-12/1998: Nhân viên Phòng KHĐT và phòng Kinh doanh Công ty Cao su Tân Biên

Từ 12/1998-12/1999: Trưởng ban kiểm soát nội bộ - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 01/2000-03/2005: Nhân viên Phòng Kinh doanh và Phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 03/2005-06/2005: Phó phòng Kế hoạch Đầu tư – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 07/2005-09/2007: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư - Công ty Cao su Tân Biên

Từ 09/2007-06/2009: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cao su Tân Biên-Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom

Từ 09/2007-06/2009: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom

Từ 06/2009-12/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH phát triển cao su Tân Biên – Kampongthom.

Từ 01/2011-08/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong

Từ 08/2014-04/2016: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tân Biên; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong Việt Nam kiêm Giám đốc Công ty TNHH Cao su Mekong Campuchia

Từ 05/2016-đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tân Biên; Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên Kampongthom; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH cao su Mekong Việt Nam kiêm Giám đốc Công ty TNHH Cao su Mekong Campuchia

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan: - Hồ Thị Bích Loan - Vợ - Số CP nắm giữ: 2.400 CP - Tỷ lệ: 0,0027%.

- Trần Thị Thương – Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.900 CP - Tỷ lệ: 0,0022%.

- Trần Thị Ngọc Bé – Em ruột - Số CP nắm giữ: 1.100 CP - Tỷ lệ: 0,0012%

- Nguyễn Tri Ân – Em rể - Số CP nắm giữ: 1.000 CP - Tỷ lệ: 0,0011%

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Văn Sang
Trưởng Ban kiểm soát



Ông Phạm Ngọc Tiến
TV. Ban kiểm soát
(Miễn nhiệm ngày 28/4/2017)



Ông Hoàng Quốc Hưng
TV. Ban kiểm soát



Ông Trần Nguyễn Duy Sinh
TV. Ban kiểm soát
(Bổ nhiệm ngày 28/4/2017)



1. Ông: NGUYỄN VĂN SANG

Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Năm sinh : 12/2/1977

CMND : 291085153

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Ấp Hội Phú, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ 11/1977-06/1999: Nhân viên Kế toán – Nhà máy chế biến – Công ty cao su Tân Biên

Từ 06/1999-03/2009: Nhân viên Kế toán – Phòng Tài chính kế toán – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/2009-05/2010: Kế toán tổng hợp – Nông trường cao su Suối Ngô- Công ty Cao su Tân Biên

Từ 06/2010-07/2010: Nhân viên kế toán – phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 08/2010-10/2011: Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 10/2011-04/2016: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.000 CP - Tỷ lệ: 0,002%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

Họ tên người liên quan: Không có



2. Ông: PHẠM NGỌC TIÊN

Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Năm sinh : 20/7/1985

CMND : 183529008

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 116 Hẻm 71, CMT8, Kp. Hiệp Bình, P. Hiệp Ninh, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình công tác :

Từ 09/2004-11/2008: Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán – Công ty cao su Tân Biên

Từ 11/2008-08/2009: Thư ký tổng hợp Ban Giám đốc – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 08/2009-07/2013: Kế toán tổng hợp – phòng Tài chính kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 07/2013-04/2016: Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 05/2016-04/2017: Phó phòng Tài chính Kế toán, Thành viên ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên; Người được ủy quyền CBTT (Từ tháng 8/2016)

Từ 05/2017-đến nay: Phó phòng Tài chính Kế toán CTCP Cao su Tân Biên; Người được ủy quyền CBTT.

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 1.200 CP - Tỷ lệ: 0,0014%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan: Không có



3. Ông HOÀNG QUỐC HÙNG

Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Năm sinh : 14/6/1990

CMND : 285290939

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 288 Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Quá trình công tác :

Từ 07/2012-08/2013: Trợ lý kiểm toán – Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (CN HCM)

Từ 09/2013-04/2016: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

Từ 05/2016 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan: Không có



4. Ông: TRẦN NGUYỄN DUY SINH

Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Năm sinh : 14/2/1979

CMND : 290641872

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Khu phố Ninh Trung - Phường Ninh Sơn
– Thành Phố Tây Ninh.

Quá trình công tác :

Từ 03/2009-11/2013: Nhân viên Xí nghiệp Cơ khí vận tải – Công ty cao su Tân Biên

Từ 04/2009-07/2009: Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Cơ khí vận tải – Công ty Cao su Tân Biên

Từ 08/2009-10/2010: Thư ký tổng hợp cho Ban Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên

Từ 11/2010-04/2017: Cán bộ phụ trách Công tác tiền lương thuộc phòng Tổ chức hành chính – Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Từ 05/2017-đến nay: Cán bộ phụ trách Công tác tiền lương thuộc phòng Tổ chức hành chính, Thành viên ban kiểm soát CTCP Cao su Tân Biên

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 600 CP - Tỷ lệ: 0,0007%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

Họ tên người liên quan:

- Trần Nguyễn Thanh Trúc – Em ruột - Số CP nắm giữ: 900 CP - Tỷ lệ: 0,00102%.

- Lâm Thanh Tùng – Em Rể - Số CP nắm giữ: 890 CP - Tỷ lệ: 0,00101%

Thống kê lao động

Chỉ tiêu	SL (người)
Theo tính chất hợp đồng lao động	
HĐ có xác định thời hạn	01
HĐ không xác định thời hạn	1.598
HĐ theo thời vụ (công nhật)	20
Tổng cộng	1.619



Biến động Lao động trong năm:

Lao động có mặt đầu kỳ:	1.659 người
Tăng trong kỳ:	187 người
Giảm:	221 người
Lao động có mặt cuối kỳ:	1.625 người

Tổ chức cán bộ:

- Điều động và Bổ nhiệm: 10 người; bổ nhiệm lại :05 người; điều động CB.CNV: 85 người; Thôi giữ chức vụ: 05 người; Bổ trí Nhiệm vụ: 4 người.
- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: 43 người.
- Nâng lương định kỳ: 370 người.

Giải quyết chế độ chính sách:

Nghỉ việc được hưởng trợ cấp 1 lần: 162 trường hợp, tổng kinh phí Công ty chi trả: 3.561.222.507 đồng

Chính sách lao động:

- Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ.
- Tổng quỹ lương KH: 144.754.357.392 đồng
- Quỹ lương thực hiện: 162.937.841.686 đồng
- Thu nhập bình quân: Kế hoạch 7.156.000 đồng, thực hiện 8.954.151 đồng, đạt tỷ lệ 125,13%.
- Chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho công nhân khai thác, chế biến, nước thải, bảo vệ lô 15.000 đồng/người/ngày; công nhân còn lại 10.000 đồng/người/ngày.
- Trang cấp phòng hộ lao động: 824.053.600 đồng.
- Ăn giữa ca 25.000 đồng/người/ngày: 11.109.815.000 đồng.

Chính sách chăm lo sức khỏe cho người lao động

Điều trị:

- Kết quả khám chữa bệnh cụ thể như sau:
- Điều trị và khám kê toa cho **4.241** lượt người.
- Điều trị nội trú cho : **75** BN. Tổng số ngày điều trị: **218** ngày. Đạt công suất sử dụng giường bệnh 10,3%.
- Cấp cứu: 9 cas
- Chuyển tuyến trên 138 cas.
- Khám sức khỏe 01 đợt/năm tập trung cho toàn thể CB-CNV: **1.389/1.750** CBCNV đạt tỉ lệ 79,37% tổng số CBCNV.

Phòng dịch:

Kết hợp cùng y tế địa phương và y tế ngành cao su luôn luôn đảm bảo đủ lượng thuốc dự phòng chống dịch, đảm bảo công tác phòng dịch có hiệu quả cao.

Bảo hiểm y tế:

- 100% CBCNV công ty có thẻ BHYT bắt buộc do BHXH Tây ninh phát hành. Đặc biệt năm 2017 TTYT đã thực hiện thông tuyến khám chữa bệnh BHYT cho tất cả các đối tượng có thẻ BHYT theo qui định.
- Công tác BHYT được thanh quyết toán kịp thời.
- Bệnh nhân BHYT được đối xử công bằng và tạo mọi điều kiện để khám chữa bệnh.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2017	Ghi chú
Tổng tài sản	1.284	
Doanh thu thuần	415	
Lợi nhuận trước thuế	275	
Lợi nhuận sau thuế	235	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Ghi chú
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	81,21	
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	18,79	
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ/Tổng tài sản	%	30,52	
	- Nợ/Vốn CSH	%	43,94	
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,29	
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,87	
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TS LNST/Tổng tài sản	%	3,97	
	- TS LNST/Doanh thu	%	29,41	
	- TS LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	5,71	
5	Vòng quay hoạt động			
	- Vòng quay HTK	Vòng	1,75	
	- Vòng quay Tài sản	Vòng	0,07	

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Dự án đầu tư vào Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom

- Dự án đã được Chính phủ Việt Nam cấp phép đầu tư ra nước ngoài và Hội đồng phát triển Vương quốc Campuchia chính thức cấp phép đầu tư vĩnh viễn vào Campuchia, Do Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đầu tư vào 02 dự án tại Campuchia:
- Dự án 1: Thực hiện đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư số 128/BKHĐT-ĐTRNN cấp ngày 24/04/2008 và giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 128/BKHĐT-ĐTRNN-ĐC1 ngày 08/07/2011 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng giá trị đầu tư là 55.067.777 USD, tương đương 1.029.369.710.000 đồng (tỷ giá 18.692,77 đồng/USD). Mức đầu tư bình quân là 137.249.295 đồng/ha. Trồng cao su tại tỉnh Kampong Thom do Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom là chủ đầu tư trực tiếp hoạt động tại Vương quốc Campuchia.
- Dự án 2: Thực hiện đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư số 725/BKHĐT-ĐTRNN cấp ngày 04/07/2014 và giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 725/BKHĐT-ĐTRNN-ĐC1 cấp ngày 27/03/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng giá trị đầu tư là 61.983.000 USD, tương đương 1.301.652.000.000 đồng (tỷ giá 21.000,00 đồng/USD). Mức đầu tư bình quân là 192.837.333 đồng/ha. Trồng cao su tại tỉnh Preah Vihear và tỉnh Kampong Thom do Công ty TNHH Cao su MêKong là chủ đầu tư trực tiếp hoạt động tại Vương quốc Campuchia.
- Tổng vốn điều lệ được phê duyệt 1.434 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên tham gia góp vốn 53,84% Vốn điều lệ, tương đương 843 tỷ đồng. Công ty đã góp được 688,8 tỷ đồng.
- Đến 31/12/2017 tổng diện tích đất trồng cây cao su lũy kế: 12.952,54 ha, vườn cây phát triển tốt, ổn định.
- Tổng vốn chủ sở hữu của Dự án đến 31/12/2017: 1.279 tỷ đồng, trong đó vốn góp từ Công ty là 688,8 tỷ đồng (tương đương 53,84%), số vốn còn lại do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam 45,96% và các cổ đông là cá nhân, tương đương 0,2%.
- Dự án mới đi vào khai thác, nhưng sản lượng những năm đầu chưa cao, chi phí phát sinh lớn nên năm 2017 kết quả kinh doanh của Dự án lãi 0,9 tỷ đồng.

2. Dự án Cty CP Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh

Tổng Vốn điều lệ 50 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên tham gia góp vốn 21,6% Vốn điều lệ, tương đương 10,8 tỷ đồng. Công ty đã góp đủ 100%. Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động từ quý IV/2009 đến nay. Thế mạnh của Công ty là sản xuất gỗ phôi bán xuất khẩu và bán trong nước, sản xuất gỗ ghép tấm chất lượng cao. Sau 7 năm đi vào hoạt động, vốn chủ sở hữu (Chỉ tiêu 410 – Bảng cân đối kế toán trong Báo cáo tài chính năm 2017) đạt 81,050 tỷ đồng, tăng lên 31,050 tỷ đồng (tương đương tăng 62,1%) so với vốn góp ban đầu (50 tỷ đồng). Công ty có lợi thế được Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam hỗ trợ phân phối nguồn gỗ nguyên liệu hàng năm đều đặn, do đó nhà máy hoạt động hết công suất thiết kế. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nên hàng năm Công ty có tích lũy và dư nguồn để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 10,905 tỷ đồng.

3. Góp vốn vào Công ty cổ phần Quasa Geruco

- Mục đích đầu tư: Trồng 8.650 ha cao su tại Lào.

- Tổng vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp đủ 1,2% Vốn điều lệ, tương đương 12 tỷ đồng. Diện tích trồng: 7.340 ha, địa điểm tại tỉnh Savannakhet, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2007. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã làm mặt bằng để xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 7.000 tấn/năm.
- Năm 2017 Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 7,483 tỷ đồng.

4. Dự án Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị:

- Mục đích đầu tư: Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF, công suất 60.000 m³/năm.
- Tổng vốn điều lệ: 551 tỷ đồng.
- Thời gian triển khai: năm 2005.
- Đến 31/12/2017 Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp 33,672 tỷ đồng, tương đương 6,11% Vốn điều lệ.
- Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động. Hiện nay vốn chủ sở hữu (Chỉ tiêu 410 – Bảng cân đối kế toán trong Báo cáo tài chính năm 2017) đạt 675,618 tỷ đồng, tăng lên 124,482 tỷ đồng (tương đương tăng 22,59%) so với vốn góp (551,136 tỷ đồng). Hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nên hàng năm Công ty có tích lũy và dư nguồn để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 28.739 tỷ đồng.

5. Dự án Công ty CP TMDV và Du Lịch Cao Su:

- Tổng vốn điều lệ 427 tỷ đồng do Tập đoàn và các đơn vị thành viên góp vốn. Trong đó, Cty CP Cao su Tân Biên đã góp vốn đủ 13 tỷ đồng, dự án này đã hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 25/10/2010.
- Ngày 31/12/2014, Công ty đã thoái vốn tại Công ty CP TMDV và Du lịch Cao su số tiền: 1.065.570.000 đồng tương đương 106.557 cổ phiếu. Như vậy đến 31/12/2017 số vốn góp của Công ty CP Cao su Tân Biên tại Dự án này chỉ còn 11.934.430.000 đồng, tương đương 1.193.443 cổ phiếu.
- Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn từ năm 2014 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa thoái vốn được.

6. Dự án Cty CP PT Đô thị & KCN Cao su VN:

- Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương.
- Thời gian khởi công: tháng 01 năm 2008.
- Tổng vốn điều lệ 258,94 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp vốn 7,56% tương đương 19,580 tỷ đồng.
- Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn từ năm 2014 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa thoái vốn được.

Khoản mục (Đvt: đồng)	Đầu tư năm 2017	Luỹ kế đến 31/12/2017		
		Tổng số	Mệnh giá gốc	Chênh lệch
Đầu tư vào công ty con (TK 221)	79.323.000.000	638.403.472.655	688.823.830.000	(50.420.357.345)
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên - Kampong Thom	79.323.000.000	638.403.472.655	688.823.830.000	(50.420.357.345)
Đầu tư vào công ty liên kết (TK 223)	0	16.091.369.631	10.800.000.000	5.291.369.631
Công ty CP CB&XNK Gỗ Tây Ninh		16.091.369.631	10.800.000.000	5.291.369.631
Đầu tư dài hạn khác (TK 228)	0	45.904.576.742	77.185.980.000	(31.281.403.258)
Công ty CP Gỗ MDF Quảng Trị		26.263.809.000	33.671.550.000	(7.407.741.000)
Công ty CP TMDV&DL Cao su		2.173.597.465	11.934.430.000	(9.760.832.535)
Công ty CP Quasa Geruco		11.593.170.277	12.000.000.000	(406.829.723)
Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN		5.874.000.000	19.580.000.000	(13.706.000.000)
TỔNG CỘNG	79.323.000.000	700.399.419.028	776.809.810.000	(76.410.390.972)



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG RTB

Vốn điều lệ: 879.450.000.000 đồng

Mã chứng khoán: RTB

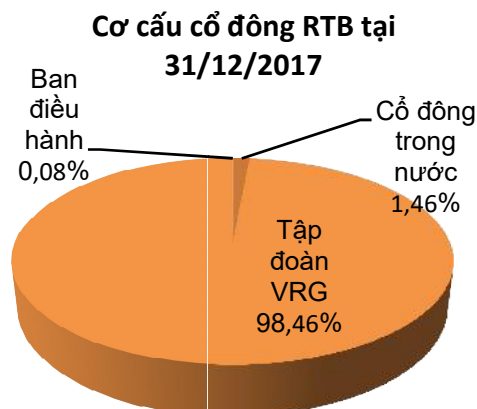
Tổng số CP: 87.945.000 CP

Số lượng CP đang lưu hành: 87.945.000 CP

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng CP quỹ: 0 CP

Giá trị sổ sách tại 31/12/2017: 13.103 đồng



Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	86.590.553	98,46%
Cổ đông trong nước	1.354.447	1,54%
–Tổ chức	120.000	0,14%
–Cá nhân	1.234.447	1,40%
Cổ đông nước ngoài	0	0%
–Tổ chức	0	0%
–Cá nhân	0	0%
Cổ phiếu quỹ	0	0%
Tổng cộng	87.945.000	100%

Biểu đồ giá cổ phiếu TRC trong 1 năm qua



Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên chốt ngày 31/12/2017

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy Đăng ký sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM	4106000341	86.590.553	98,46%

Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, bao gồm đại diện cổ phần Nhà nước, vốn tổ chức khác) tại ngày 31/12/2017

Tên cổ đông	Chức vụ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Trương Minh Trung	Chủ tịch HĐQT	024088283	38.220.803	43,46%
Trương Văn Cư	Tv.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	072068000008	17.635.955	20,05%
Đoàn Kim Chung	Tv.HĐQT kiêm Phó TGD	290505784	13.195.450	15,00%
Lê Thị Bích Lợi	Tv.HĐQT kiêm Phó TGD	290627654	13.194.650	15,00%
Đỗ Thành Nghiệp	Tv.HĐQT độc lập	290461066	4.440.150	5,05%
Trần Văn Toàn	Phó TGD	290641959	0	0,00%
Nguyễn Văn Sang	Trưởng ban kiểm soát	291085153	2.000	0,002%
Trần Nguyễn Duy Sinh	Tv. Ban kiểm soát	290641872	600	0,0007%
Hoàng Quốc Hưng	Tv. Ban kiểm soát	285290939	0	0,00%
Lâm Thanh Phú	Kế toán trưởng	290472438	5.200	0,006%
Tổng cộng			86.694.808	98,58%

Trong năm công ty không có hoạt động làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.



III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - ❖ Tình hình tài chính
 - ❖ Những cải tiến trong năm
 - ❖ Kế hoạch phát triển tương lai
-

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Khó khăn – Thuận lợi

Khó khăn

- Thời tiết những tháng đầu năm có sương mù nhiều, bệnh phấn trắng phát triển mạnh trên vườn cây kinh doanh với tỉ lệ bệnh là 56,60%.
- Toàn bộ diện tích vườn cây của Công ty đang vào thời kỳ già cỗi, miệng cạo cao (diện tích vườn cây nhóm 2 chiếm 53,3%, vườn cây nhóm 3 và tận thu chiếm 46,7%), nên dẫn đến năng suất, sản lượng vườn cây cũng giảm theo.
- Trong năm 2017, do công nhân nghỉ việc nhiều dẫn đến thiếu lao động. Công ty đã bố trí cạo chế độ d4 với diện tích 3.040,80/4.353,08 (chiếm 69,8%), chế độ cạo d5: 129,50 ha/4.353,08 ha (chiếm 2,9%), còn lại chế độ cạo d3 1.182,78 ha/4.353,08 ha (chiếm 27,1 %). Mặc dù vậy, vẫn không đảm bảo cạo hết vườn cây, nên trong tháng 9/2017, Công ty đã nhượng quyền khai thác 30,63 ha vườn cây cạo tận thu tại Nông trường Xa Mát.
- Để tiết giảm chi phí, năm 2017 Công ty đã giảm lượng phân bón cho vườn cây kinh doanh theo hướng dẫn của Tập đoàn, chỉ bón vườn cây 1997 – 1999 và một số lô năm trồng 1996, nên cũng ảnh hưởng lớn đến sản lượng thực hiện.
- Do tiết giảm chi phí đầu tư, việc chi trả nhân công giảm thấp đã ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, một số công nhân nghỉ việc và khó tuyển mới lao động chăm sóc vườn cây KTCB.
- Các tháng cuối năm tiêu thụ khó khăn, khách hàng chậm nhận hàng dẫn đến tồn kho tăng cao. Một số khách hàng hoãn hoặc từ chối nhận hàng do giá bán liên tục giảm trong các tháng cuối năm.
- Ngoài ra sự cạnh tranh về giá cả từ các doanh nghiệp cao su tư nhân trong nước diễn ra gay gắt. Một số khách hàng truyền thống có xu hướng chuyển sang mua hàng của doanh nghiệp tư nhân vì có giá bán thấp hơn giá của các Công ty trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.
- Công tác Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom để đầu tư ra nước ngoài tại 02 dự án ở Vương Quốc Campuchia còn những khó khăn về luật pháp, bất cập bởi các chính sách mới ban hành, vấn đề tranh chấp đất, thời tiết khô hạn, cắt giảm 30% suất đầu tư làm ảnh hưởng đến tinh thần và chất lượng lực lượng lao động bản xứ, khó khăn trong giải ngân vốn vay từ Ngân hàng, v.v...

Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Tây Ninh, sự giúp đỡ có hiệu quả của các cấp chính quyền địa phương. Sự hỗ trợ tích cực của cổ đông lớn là Lãnh đạo và các Ban của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Được sự quan tâm thăm hỏi động viên của các cổ đông;
- Công ty khoán vườn cây ổn định cho người lao động. Việc thực hiện đúng quy trình kỹ thuật tốt góp phần tăng năng suất sản lượng, vườn cây tái canh và KTCB phát triển tốt. Thời tiết năm 2017 mưa sớm và lượng mưa phân bố tương đối đồng đều trong các tháng nên vườn cây kinh doanh được mở cạo sớm (cạo xả ngày 20/4/2017);
- Trang bị dây dẫn mù và áp dụng phương pháp gắn máng chắn mưa trên cao đối với những vườn cây có miệng cạo cao, nên hạn chế được mù chảy lan ra ngoài trong điều kiện trời mưa gió;

- Tiếp tục áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất vườn cây trước mắt và lâu dài, trong đó đặc biệt lưu ý công tác quy hoạch băng cạo, kích thích mù bằng phương pháp Gastech;

- Quy trình kỹ thuật được thực hiện nghiêm túc ngay từ đầu năm, công tác kiểm tra kỹ thuật được thực hiện thường xuyên và có chế độ khen thưởng kỹ thuật kịp thời. Quy trình kiểm tra kỹ thuật được áp dụng theo Quyết định số: 563/QĐ-CSVN ngày 4/11/2015 của Tập đoàn CN cao su Việt Nam. Sản phẩm của Công ty có chất lượng ổn định, được khách hàng đánh giá cao, sản phẩm được cung cấp đến các nhà sản xuất trực tiếp như: Võ xe, găng tay, nệm mousse...

Một số các chỉ tiêu thực hiện năm 2017 Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2017		
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
A	B	2	3	4=3/2
A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:				
1-Diện tích khai thác:	ha	4.322,45	4.322,45	100,0%
2-Sản lượng khai thác:	tấn	7.775,48	8.249,43	106,1%
3-Năng suất:	tấn/ha	1,80	1,91	106,1%
4-Sản lượng chế biến:	tấn	10.019,00	10.916,03	109,0%
Trong đó:-Mủ khai thác	tấn	7.775,00	8.122,27	104,5%
-Mủ thu mua	tấn	1.000,00	1.544,24	154,4%
-Gia công	tấn	1.244,00	1.249,53	100,4%
5-Sản lượng tiêu thụ:	tấn	9.800,00	10.266,24	104,8%
Trong đó:-Mủ khai thác	tấn	7.800,00	7.857,03	100,7%
-Mủ thu mua	tấn	1.000,00	1.320,02	132,0%
-Hàng hóa cao su	tấn	1.000,00	1.089,19	108,9%
+Xuất khẩu:	tấn	1.200,00	1.591,68	132,6%
-Trực tiếp	tấn	1.200,00	1.591,68	132,6%
-Uy thác qua Tập đoàn	tấn			
-Uy thác qua đơn vị khác	tấn			
+Nội tiêu:	tấn	8.600,00	8.674,56	100,9%
6-Tồn kho cuối năm:	tấn	1.786,85	3.813,09	213,4%
B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:				
1-Giá thành:	Tr đồng	32,64	33,30	102,0%
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	31,50	31,48	99,9%

-Mũ thu mua	Tr đồng	38,19	38,66	101,2%
-Hàng hóa cao su	Tr đồng	36,00	39,97	111,0%
2-Giá bán:	Tr đồng	38,24	39,99	104,6%
Trong đó: -Mũ khai thác	Tr đồng	38,49	40,48	105,2%
-Mũ thu mua	Tr đồng	38,56	40,24	104,4%
-Hàng hóa cao su	Tr đồng	36,00	36,09	100,2%
3 -Tổng doanh thu:	Tr đồng	555.004,71	623.574,00	112,4%
4-Tổng lợi nhuận trước thuế:	Tr đồng	229.139,64	275.465,00	120,2%
5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách	Tr đồng	58.548,16	65.144,45	111,3%
6-Chỉ tiêu đã nộp Ngân sách	Tr đồng	36.222,80	58.785,30	162,3%
7-Tỷ suất lợi nhuận:				
_ Trước thuế/doanh thu	%	41,29	44,18	107,0%
_ Trước thuế /vốn điều lệ	%	26,05	31,32	120,2%
8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	6,00	7,00	116,7%
9-Tổng đầu tư XDCB	Tr đồng	170.279,32	102.477,23	60,2%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Cuối kỳ	Đầu kỳ	%Cuối kỳ/Đầu kỳ
Tổng tài sản	2.629	2.385	110
Tài sản ngắn hạn	494	345	143
Phải thu ngắn hạn	35	60	58
Hàng tồn kho	154	67	229
Tài sản dài hạn	2.135	2.041	105

Tổng tài sản tăng 10% so với đầu kỳ, tương đương giá trị tổng tài sản đạt 2.629 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ tài sản ngắn hạn (tăng 143%) trong đó, chủ yếu do hàng tồn kho tăng 129%.

Chính những yếu tố trên dẫn đến tổng tài sản tăng so với đầu kỳ.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Cuối kỳ	Đầu kỳ	%Cuối kỳ/Đầu kỳ
Nợ phải trả	802	716	112
Nợ ngắn hạn	263	115	230
Vay và nợ ngắn hạn	89	1	8.928
Phải trả người lao động	89	69	129
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6	6	94
Nợ dài hạn	539	601	90
Vay dài hạn	505	576	88

Nợ phải trả trong năm qua của công ty tăng 12% so đầu kỳ. Chủ yếu là do công ty cơ cấu lại nợ vay, giảm vay nợ dài hạn xuống mức 505 tỷ đồng.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM

Công tác chế biến

- Chất lượng chế biến các loại sản phẩm đều được nâng cao.

- Công tác bảo trì sửa chữa thường xuyên nên thiết bị, máy móc hoạt động tốt, không ảnh hưởng đến công tác sản xuất, đảm bảo công suất và chất lượng ổn định.

- Xe vận chuyển nguyên liệu về nhà máy an toàn, hiệu quả đảm bảo thời gian nhanh nhất, chất lượng tốt nhất cho sản xuất.



- Gắn Máy dò kim loại và Nam châm cho dây chuyền mũ côm để phát hiện và loại bỏ kim loại ra khỏi thành phẩm Mũ cao su.

Công tác tài chính

- Nguồn vốn thường xuyên được cân đối để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản (trong đó, thực hiện dự án tái canh trồng mới của Công ty, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh và chi trả các chế độ cho người lao động);

- Cập nhật các Thông tư, Chỉ thị mới vào công tác nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành;

- Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động.

- Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời;

- Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định;

- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về tình hình tài chính của đơn vị.

- Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

Công tác tái canh cao su và chăm sóc vườn cây KTCB

▪ Công tác tái canh:

Diện tích thực hiện tái canh năm 2017: 516,21 ha, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch.

Công tác quản lý giống: Công ty đã xây dựng kế hoạch sử dụng giống cụ thể cho từng nông trường, từng lô và tuân thủ cơ cấu giống Tập đoàn quy định, tỷ lệ các giống mới được đưa vào cân đối (chủ yếu là các giống RRIV 1, RRIV 5, RRIV 106, RRIV 107, RRIV 115, RRIV 124, RRIV 209, PB 255).

Do Công ty tổ chức tốt các khâu chuẩn bị cho công tác tái canh năm 2017 và tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật nên nhìn chung vườn cây tái canh và KTCB sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sống cao.



Thực hiện chủ trương của Tập đoàn, Công ty khuyến khích công nhân, hộ gia đình nhận chăm sóc vườn cây được trồng xen canh cây ngắn ngày trên diện tích nhận khoán, qua đó người lao động có thêm thu nhập, Công ty tiết giảm suất đầu tư.

▪ Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

Công ty đã thực hiện và chăm sóc vườn cây tái canh năm 2013, 2014, 2015, 2016 với tổng diện tích là 1.314,86 ha. Vườn cây được chăm sóc tốt, bón phân đầy đủ và đúng quy trình kỹ thuật.

Công tác tưới chồi tạo tán được áp dụng đúng quy trình kỹ thuật của Tập đoàn. Phòng trị kịp thời các bệnh hại trên vườn cây, tiến hành phun thuốc trừ rệp vảy, bệnh nứt vỏ (Botryodiplodia), bệnh nấm hồng.



Đánh giá phân hạng vườn cây: Diện tích vườn cây đạt loại A là 927,77 ha chiếm tỉ lệ 70,56%, loại B là 366,32 ha chiếm tỉ lệ 27,86%, vườn cây đạt loại C là 20,77ha chiếm tỉ lệ 1,57%.

▪ Quản lý suất đầu tư:

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn về tiết giảm suất đầu tư, năm 2017 Công ty xây dựng suất đầu tư bình quân 56 triệu đồng/ha. Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật về quản lý suất đầu tư tương ứng với từng năm trồng và phương thức chăm sóc phù hợp, đúng quy trình quy định. Bên cạnh đó, Công ty đã cho các hộ dân, công nhân nhận khoán (trồng, chăm sóc vườn cây KTCB) được trồng xen canh cây hàng năm và tự nguyện chăm sóc vườn cây cho Công ty, kết quả trong năm tiết giảm được 4.813 công, bình quân 3,66 công/ha, tương đương 512.000 đồng/ha.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư ngoài

▪ Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản luôn được Công ty đặc biệt quan tâm nhất là các công trình trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Do tiết giảm đầu tư nên Công ty chỉ thực hiện một số công trình thực sự cần thiết như: 01 Bể gạn mù tại đội sản xuất tại Nông trường Tân Hiệp; mua sắm máy móc, thiết bị như: 02 trục cán 510, máy bơm phòng cháy chữa cháy cho Xí nghiệp cơ khí chế biến và 01 xe quản lý (loại 16 chỗ, hiệu Toyota Hiace); Trạm điện 15 kVA tại NT Tân Hiệp; tủ sấy lão hóa cho phòng QLCL. Giá trị thực hiện: 2,227 tỷ đồng. Thực hiện đúng quy định về Luật

đầu thầu và quy chế mua sắm hàng hoá của Công ty.

▪ Công tác đầu tư tài chính

Đến thời điểm 31/12/2017, Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đã tham gia góp vốn 06 Dự án, trong đó có 02 dự án đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể:

Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Quasa Geruco

Tổng vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tân Biên đã góp đủ 1,2% Vốn điều lệ, tương đương 12 tỷ đồng. Diện tích trồng: 7.340 ha, địa điểm tại tỉnh Savannakhet, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2007. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã làm mặt bằng để xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 7.000 tấn/năm.

Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Tân Biên – Kampong Thom

Công ty tiến hành mua Cổ phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty CP Cao su Tân Biên - Kampong Thom với tổng số tiền 79,323 tỷ đồng, đạt 59,4% kế hoạch 133,535 tỷ đồng. Về thực hiện góp vốn đầu tư tại Công ty CP Cao su Tân Biên - Kampong Thom không đạt kế hoạch do Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom còn vướng các thủ tục huy động vốn theo quy định.

Tổng vốn chủ sở hữu của Dự án đến 31/12/2017: 1.279 tỷ đồng, trong đó vốn góp từ Công ty là 688,824 tỷ đồng (tương đương 53,84%), số vốn còn lại do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam 45,96% và các cổ đông là cá nhân, tương đương 0,2%.



Công tác bảo vệ, Quân sự:

▪ Công tác bảo vệ:

Trong năm 2017 đã tiếp nhận và xử lý 04 đơn khiếu nại (trong đó: Xí nghiệp cơ khí chế biến 01 đơn; Nông trường cao su Tân Hiệp 01 đơn; Nông trường cao su Xa Mát 02 đơn). Các nội dung khiếu nại đã được xác minh, làm rõ và giải quyết thỏa đáng.

- Công tác bảo vệ TTATXH và tài sản của Công ty:

- Trong năm đã xảy ra 7 vụ về trật tự an toàn xã hội (04 vụ tai nạn giao thông, 02 vụ hành hung bảo vệ; 01 vụ công nhân đánh nhau gây mất ANTT) ; 417 vụ xâm hại đến tài sản của Công ty, các vụ việc chủ yếu là trộm cắp mủ cao su (339 vụ), 2 vụ trộm cắt cây cao su (NTBT: 84 cây, NTSN: 2 cây). Bảo vệ các đơn vị thu hồi được 8.426 kg mủ cao su các loại và một số tài sản khác.

- Ngay từ đầu năm, Công ty đã triển khai kế hoạch PCCC&CNCH trên toàn Công ty, đồng thời trang bị bổ sung đầy đủ các phương tiện, dụng cụ PCCC cho các đơn vị trực thuộc; thường xuyên kiểm tra các công cụ, vật tư phục vụ cho công tác PCCC&CNCH. Đồng thời tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở thời gian 1 ngày.

Xảy ra 2 vụ cháy do đối tượng xấu vào lò đốt phá vườn cây, nhưng do làm tốt công tác phòng ngừa, phát hiện kịp thời không gây cháy lớn, không gây thiệt hại lớn về tài sản và tính mạng con người.

- Phối hợp cùng Đội 114 Tân Châu, Phòng cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Tây Ninh tổ chức tập huấn công tác PCCC năm 2017. Qua lớp tập huấn tất cả 40 học viên điều đạt yêu cầu và được cấp giấy chứng nhận.

- Công ty tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp với Công an và Bộ đội Biên phòng. Trong năm đã tổ chức phối hợp tuần tra truy quét các đối tượng trộm cắp được 148 đợt, có 250 lượt cán bộ chiến sĩ tham gia.

▪ Công tác Quân sự:

- Năm 2017 Ban CHQS Công ty được Ban CHQS Tập đoàn CNCS Việt Nam chọn đơn vị làm điểm về việc kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự năm 2016 và 9 tháng đầu năm 2017. Ban CHQS Công ty đã làm tốt công tác chuẩn bị để phục vụ cho đoàn kiểm tra của Bộ quốc phòng, qua kiểm tra đơn vị được Bộ quốc phòng đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương.

- Công ty cử cán bộ thuộc các đối tượng 4, 5 tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, kết quả cụ thể:

+ Đối tượng 4: Tổng số 228 đ/c, đã được bồi dưỡng 158 đ/c, (Còn 70 đ/c chưa bồi dưỡng do mới kết nạp và tuyển dụng) qua kiểm tra đánh giá đạt khá.

+ Đối tượng 5: Tổng số 100 đ/c đã được bồi dưỡng, qua kiểm tra đánh giá đạt khá.

Đánh giá kết luận:

Năm 2017, Công ty CP Cao su Tân Biên hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu. Thị trường được duy trì ổn định trong hoàn cảnh nhu cầu và giá cao su xuống rất thấp. Công tác quản trị bán hàng thực hiện tốt, tiêu thụ kịp thời, tiếp tục khẳng định hình ảnh thương hiệu với khách hàng trong lẫn ngoài nước, đa dạng hóa sản phẩm, tỷ lệ cơ cấu sản xuất hợp lý. Triệt để thực hành tiết kiệm với nhiều biện pháp, nhiều sáng kiến cải tiến được áp dụng nên giá thành hạ đáng kể; Đời sống công nhân tuy thấp nhưng vẫn tương đối so với mặt bằng chung trong khu vực, Hoàn thành nghĩa vụ của Doanh Nghiệp đối với Nhà Nước trước thời hạn.

Đạt được những kết quả trên là nhờ:

- Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ.

- Tích cực xây dựng thương hiệu, giữ vững uy tín đối với khách hàng.

- Phát huy được tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm ở mỗi cá nhân, đơn vị cơ sở sản xuất. Phát huy được yếu tố tham gia tích cực của Lực lượng khoa học kỹ thuật. Đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng cao về kiến thức, trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm.

- Tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương.

- Coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lý ngang tầm với nhiệm vụ, không ngừng cải tiến lề lối làm việc và phong cách thái độ phục vụ khách hàng.
- Triệt để thực hành tiết kiệm. Chống các biểu hiện hình thức phô trương, lãng phí, luôn luôn đặt lợi ích của cổ đông, của người lao động được ưu tiên ở mọi giải pháp.

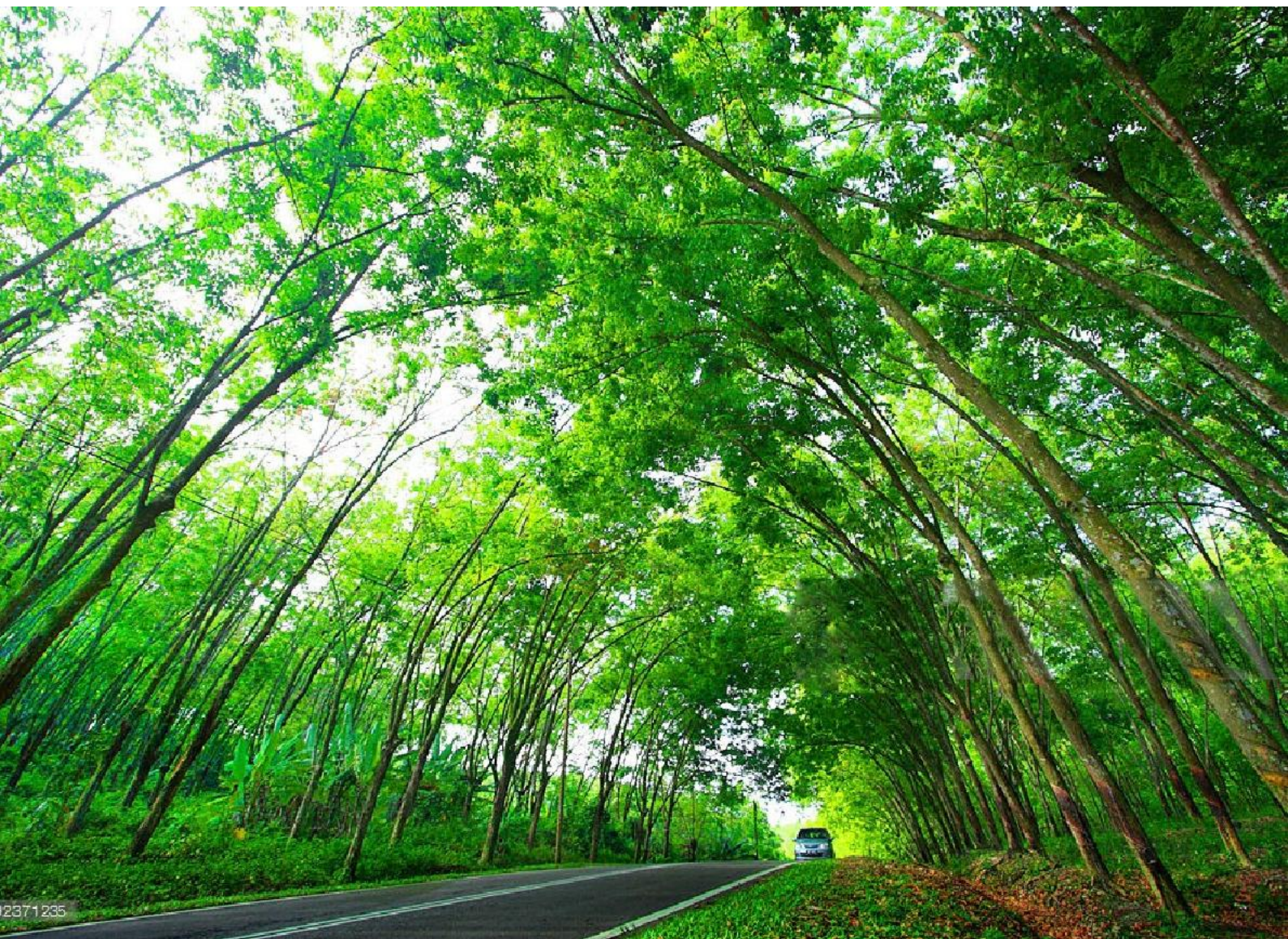


KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

a. Diện tích, sản lượng, năng suất khai thác:		
+Diện tích:		
-Diện tích Công ty tự khai thác	3.841,42	ha
-Diện tích nhượng quyền khai thác	150,49	ha
-Diện tích chăm sóc cây KTCB	1.831,07	ha
-Diện tích trồng mới tái canh	330,54	ha
+ Sản lượng thỏa thuận với Tập đoàn:	7.140	tấn
+ Năng suất:	1,86	tấn/ha
b. Sản lượng chế biến:	8.140	tấn
+ Mủ khai thác:	7.140	tấn
+ Mủ Thu mua:	1.000	tấn
+ Chế biến mủ gia công:	0	tấn
c. Sản lượng tiêu thụ (Khai thác+thu mua):	10.700	tấn
Trong đó : + Xuất khẩu:	1.800	tấn
- <i>Trực tiếp:</i>	<i>1.800</i>	<i>tấn</i>
- <i>Ủy thác:</i>		<i>tấn</i>
+ Nội tiêu:	8.900	tấn
d. Giá thành bình quân:	31,89	Triệu đồng/tấn
+ Mủ khai thác:	30,00	Triệu đồng/tấn
+ Mủ thu mua:	36,52	Triệu đồng/tấn
+ Hàng hóa cao su:	35,50	Triệu đồng/tấn
e. Giá bán bình quân:	36,27	Triệu đồng/tấn
+ Mủ khai thác:	36,49	Triệu đồng/tấn
+ Mủ thu mua:	36,54	Triệu đồng/tấn
+ Hàng hóa cao su:	35,50	Triệu đồng/tấn
f. Tổng doanh thu:	553.491	Triệu đồng
g. Tổng lợi nhuận trước thuế:	209.353	Triệu đồng
Trong đó: Lợi nhuận SXKD:	46.777	Triệu đồng
h. Các khoản phải nộp ngân sách:	57.911	Triệu đồng

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
 - ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
 - ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
-



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Kinh tế thế giới năm 2017 phục hồi mạnh mẽ. Bất chấp những rủi ro từ việc thắt chặt chính sách tiền tệ của nhiều ngân hàng trung ương, với điều kiện tài chính thuận lợi và một số hỗ trợ từ chính sách tài khóa, triển vọng kinh tế toàn cầu tương đối tươi sáng và đồng đều giữa các nền kinh tế phát triển và mới nổi.
- Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta ở mức cao và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2018. Bên cạnh diễn biến tích cực của các chỉ số kinh tế như bội chi ngân sách, nợ công, cán cân thương mại, tỷ lệ lạm phát... nền kinh tế đã có những cải thiện trong hiệu quả đầu tư và năng lực cạnh tranh. Hệ số ICOR năm 2017 đạt 4,93, thấp hơn so với năm 2016 là 5,15. Mặc dù có thể biến động lên xuống do nhiều yếu tố tác động, nhưng rõ ràng đường xu hướng ICOR giảm xuống. Điều này phản ánh hiệu quả đầu tư của nền kinh tế đang dần được cải thiện.
- Do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới và trong nước, giá bán cao su thiên nhiên thế giới năm 2017 có những thời điểm biến động thất thường nhưng trong xu hướng phục hồi so với năm 2016. Những nguyên nhân là nhờ sự hỗ trợ của các yếu tố chính như: thỏa thuận cắt giảm tổng cộng 700.000 tấn cao su thiên nhiên của 3 nước Hội đồng cao su quốc tế ba bên – ITRC (Thái Lan, Indonesia, Malaysia) đến hết năm 2016. Hiện tượng El Nino gây khô hạn và tình trạng mưa lũ tiếp nối đã ảnh hưởng đến sản lượng thu hoạch của các nước. Giá dầu thế giới tăng từ 30 USD/thùng lên trên 50 USD/thùng. Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc ổn định và nhu cầu tiêu thụ cao su của ngành ô tô đang gia tăng..
- Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên trong năm 2017 cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như: thời tiết mưa giông nhiều trong năm đã làm gãy đổ cây cao su với số lượng lớn, giá mủ cao su diễn biến phức tạp và giảm dần, thu nhập, đời sống công nhân giảm sút do tiền lương giảm mạnh, bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển như bệnh nứt vỏ xì mủ, bệnh nấm hồng, Corynespora, Botryodiplodia. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc cùng với quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Năm 2017, Công ty đã thực hiện được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản Năm 2017

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% KH
CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
Sản lượng khai thác	Tấn	7.775	8.249	106,10
Năng suất	Tấn/ha	1,80	1,91	106,10
Sản lượng chế biến	Tấn	10.019	10.916	108,95
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	9.800	10.266	104,76
Tồn kho cuối năm	Tấn	1.787	3.813	213,40
CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
Giá thành	Triệu đ/tấn	32,64	33,30	102,03
- Mủ khai thác	-	31,50	31,48	99,94
- Mủ thu mua	-	38,19	38,66	101,23
- Hàng hóa cao su	-	36,00	39,97	111,04
Giá bán	Triệu đ/tấn	38,24	39,99	104,55
- Mủ khai thác	-	38,49	40,48	105,17
- Mủ thu mua	-	38,56	40,24	104,35
- Hàng hóa cao su	-	36,00	36,09	100,24
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	555.005	623.574	112,35
Tổng LNTT	-	229.140	275.465	120,22
Tỷ lệ cổ tức trên VDL	%	6,00	7,00	116,67

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

- Chủ tịch HĐQT Công ty luôn giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên HĐQT khác để thống nhất ý kiến chỉ đạo và có quyết định đúng đắn, kịp thời.
- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên HĐQT thường xuyên nhằm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Tổng Giám Đốc và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2017.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và hệ thống ISO 14001
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2018 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2018
CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
Sản lượng khai thác	Tấn	7.400
- Cao su tự khai thác	Tấn	7.140
- Cao su nhượng quyền khai thác	Tấn	260
Sản lượng chế biến	Tấn	8.140
- Mủ khai thác	Tấn	7.140
- Mủ thu mua	Tấn	1.000
- Mủ gia công	Tấn	0
Diện tích khai thác	Ha	3.991,91
- Diện tích tự khai thác	Ha	3.841,42
- Diện tích nhượng quyền khai thác	Ha	150,49
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	10.700
- Xuất khẩu	Tấn	1.800
- Nội tiêu	Tấn	8.900
CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
Giá thành	Triệu đ/tấn	31,89
- Mủ thu mua	Triệu đ/tấn	30,00
- Mủ khai thác	Triệu đ/tấn	36,52
- Hàng hóa cao su	Triệu đ/tấn	35,50
Giá bán	Triệu đ/tấn	36,27
- Mủ thu mua	Triệu đ/tấn	36,49
- Mủ khai thác	Triệu đ/tấn	36,54
- Hàng hóa cao su	Triệu đ/tấn	35,50
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	553,491
Tổng LNTT	Tỷ đồng	209,353



-
- ❖ Hội đồng quản trị
 - ❖ Ban Kiểm soát
 - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
 - ❖ Quan hệ cổ đông
-

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Huỳnh Hữu Minh	Chủ tịch	Thành viên điều hành (Miễn nhiệm ngày 17/11/2017)
02	Trương Minh Trung	Chủ tịch	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 17/11/2017)
03	Trương Văn Cư	Thành viên	Thành viên điều hành
04	Đoàn Kim Chung	Thành viên	Thành viên điều hành
05	Lê Thị Bích Lợi	Thành viên	Thành viên điều hành
06	Đỗ Thành Nghiệp	Thành viên	Thành viên độc lập

Hoạt động của HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 2 phiên họp ĐHĐCĐ (1 thường niên năm 2017, 1 bất thường); 4 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham dự họp của Ban Kiểm soát, chủ tịch Công đoàn, Ban Điều hành và Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty.

Ngoài các phiên họp định kỳ (hàng quý), HĐQT cũng đã tổ chức 9 phiên họp đột xuất và 21 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa 2 phiên họp.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Huỳnh Hữu Minh	Chủ tịch	12/12	100%	Miễn nhiệm từ ngày 17/11/2017
2	Trương Minh Trung	Chủ tịch	01/01	100%	Bổ nhiệm từ ngày 17/11/2017
3	Trương Văn Cư	Thành viên	13/13	100%	
4	Đoàn Kim Chung	Thành viên	13/13	100%	
5	Lê Thị Bích Lợi	Thành viên	13/13	100%	
6	Đỗ Thành Nghiệp	Thành viên	13/13	100%	

Các Nghị quyết thông qua trong năm 2017

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHÍNH
01	02/NQ-ĐHCĐ	28/4/2017	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
02	04/NQ-ĐHCĐ	17/11/2017	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
03	04/NQ-HĐQTCSB	20/01/2017	Thông nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện quý IV/ năm 2016
04	09/NQ-HĐQTCSB	03/02/2017	Thông nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện quý IV/ năm 2016 (tiếp theo)
05	44/NQ-HĐQTCSB	24/4/2017	Thông nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 3 tháng đầu năm 2017
06	79/NQ-HĐQTCSB	30/5/2017	Thông nhất chủ trương ký hợp đồng mua bán nội bộ.
07	98/NQ-HĐQTCSB	20/7/2017	- Thông nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 6 tháng đầu năm 2017
08	102/NQ-HĐQTCSB	15/8/2017	- Thông nhất chủ trương ký kết hợp đồng mua bán mủ với Công ty CP CS Tân Biên – KampongThom
09	126/NQ-HĐQTCSB	03/10/2017	- Thông nhất chủ trương tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2018
10	137/NQ-HĐQTCSB	27/10/2017	Thông nhất thông qua các chỉ tiêu chính thực hiện 9 tháng đầu năm 2017
11	172/NQ-HĐQTCSB	29/12/2017	Thông nhất điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2017

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có

- Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã có gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của Công ty.
- Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Vì vậy, mặc dù là năm đầu tiên thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu cơ bản đã được hoàn thành, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo.

Danh sách các Tv.HQĐT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Tất cả Thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Huỳnh Hữu Minh	Chủ tịch	Thành viên điều hành (Miễn nhiệm 17/11/2017)
02	Trương Minh Trung	Chủ tịch	Thành viên không điều hành (Bổ nhiệm 17/11/2017)
03	Trương Văn Cư	Thành viên	Thành viên điều hành
04	Đoàn Kim Chung	Thành viên	Thành viên điều hành
05	Lê Thị Bích Lợi	Thành viên	Thành viên điều hành
06	Đỗ Thành Nghiệp	Thành viên	Thành viên không điều hành



BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên, các thành viên đã thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và đóng góp ý kiến với HĐQT – Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2017 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

Kết quả giám sát hoạt động và tài chính của công ty

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017:

Năm 2017, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, suy giảm kinh tế toàn cầu đã có dấu hiệu phục hồi dần nhưng còn chậm; tình hình tiêu thụ cao su cũng không được thuận lợi do trên thế giới cung đã vượt cầu; giá cao su những tháng đầu năm còn giảm sâu đã làm ảnh hưởng đến doanh thu. Bên cạnh đó tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, đầu năm nắng nóng kéo dài, cuối năm mưa nhiều; vườn cây khai thác đa số là cây nhóm II, III đã làm ảnh hưởng đến năng suất sản lượng khai thác. Với những khó khăn nêu trên, Công ty cùng với Công đoàn và đoàn thể tuyên truyền vận động người lao động gắn bó nhiều hơn với công việc sản xuất, vượt qua giai đoạn khó khăn để hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh
1	Tài sản ngắn hạn		443.943	
2	Tài sản dài hạn		840.223	
	Tổng tài sản		1.284.166	
3	Nợ phải trả		131.826	
4	Vốn chủ sở hữu		1.152.340	
	Tổng nguồn vốn		1.284.166	
5	Doanh thu	555.005	623.574	112,35%
6	Chi phí	325.865	348.109	106,83%
7	Lợi nhuận trước thuế	229.140	275.465	120,22%
8	Lợi nhuận sau thuế	184.512	235.010	127,37%
9	Sản lượng khai thác (tấn quy khô)	7.775	8.249,43	106,10%
10	Sản lượng chế biến (tấn quy khô)	10.019	10.916	108,95%
11	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	9.800	10.266	104,76%
12	Giá bán bình quân (ngàn đồng/tấn)	38,24	39,99	104,55%

Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2017:

Các chỉ số đánh giá hiệu quả	Mức đạt năm 2017
Tỷ số thanh toán nhanh	2,962 lần
Tỷ số thanh toán nợ đến hạn	4,301 lần
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	41,29%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	19,88%
Hệ số bảo toàn vốn	1,172 lần

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy Công ty CP Cao su Tân Biên có hệ số thanh toán các khoản nợ đến hạn cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và vốn cao so với mặt bằng chung của ngành cao su và quan trọng hơn hết và đảm bảo tăng trưởng vốn của chủ sở hữu, của cổ đông góp vốn.

Năm 2017, Công ty đã tiến hành trích lập các Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, và chia cổ tức năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 31,037 tỷ đồng.
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 30,241 tỷ đồng.
- Trích thưởng Ban quản lý điều hành: 0,158 tỷ đồng.
- Chia cổ tức năm 2016 bằng 4% mệnh giá.

Chưa tiến hành phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017.

Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

-Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ tổ chức. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty trong năm.

-HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Công tác đầu tư:

Đầu tư XDCB năm 2017 của Công ty:

Công ty thực hiện các công trình như: 01 Bể gạn mủ tại đội sản xuất tại Nông trường Tân Hiệp; mua sắm máy móc, thiết bị như: 02 trục cán 510, máy bơm phòng cháy chữa cháy cho Xí nghiệp cơ khí chế biến và 01 xe quản lý (loại 16 chỗ, hiệu Toyota Hiace); Trạm điện 15 kVA tại NT Tân Hiệp; tủ sấy lão hóa cho phòng QLCL. Giá trị thực hiện: 2,227 tỷ đồng. Thực hiện đúng quy định về Luật đấu thầu và quy chế mua sắm hàng hoá của Công ty.

Đầu tư tài chính ra bên ngoài:

Công ty tiến hành mua Cổ phiếu phát hàng riêng lẻ của Công ty CP Cao su Tân Biên - Kampong Thom với tổng số tiền 79,323 tỷ đồng, đạt 59,4% kế hoạch 133,535 tỷ đồng. Về thực hiện góp vốn đầu tư tại Công ty CP Cao su Tân Biên - Kampong Thom không đạt kế hoạch do Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom còn vướng các thủ tục huy động vốn theo quy định.



Về tiền lương:

Với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, Công ty đã trích quỹ tiền lương năm 2017 với số tiền là 162.938 triệu đồng và lương bình quân CBCNV năm 2017 là 8,387 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã phân phối quỹ lương một các hợp lý, đúng chế độ và theo đúng quy chế của công ty đã ban hành.

Kiểm soát công nợ:

Quá trình kiểm soát chúng tôi nhận thấy rằng: Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý công nợ đối với khách hàng, thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ, đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời. Đối với khoản công nợ khó đòi của Công ty TNHH Nguyễn Đức, Công ty EKSAMBATH, Công ty đã trích lập dự phòng theo đúng quy định (số tiền là 918 triệu đồng).

Các công tác khác của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác đầu tư XDCCB, tiền lương, ... tại Công ty;
- Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vốn của Ban quản lý điều hành Công ty;
- Thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình hoạt động của các dự án đầu tư tài chính của Công ty.

Nhận xét đánh giá:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh.
- Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty trên tinh thần đoàn kết nhất trí và trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của công ty và của cổ đông. Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.
- Ban Tổng giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động SXKD của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng như : Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...

Phương hướng nhiệm vụ năm 2018:

Căn cứ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên; Ban Kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2018 như sau:

- Triển khai nhiệm vụ công tác của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; cơ chế làm việc và phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nắm bắt kịp thời về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, cũng như các chủ trương, Nghị quyết của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành theo kế hoạch và Nghị quyết của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm tra trong năm về thực hiện các dự án đầu tư; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 theo chuyên đề, như: công tác quản lý XDCCB; lao động tiền lương; thanh lý vườn cây, trồng mới - tái canh; kiểm tra và theo dõi dự án đầu tư tại Công ty cổ phần cao su Tân Biên – Kampongthom.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2018 theo quy định.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty và trình Đại hội cổ đông năm 2019 theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Cao su Tân Biên và tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2018, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Cao su Tân Biên.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban trực thuộc công ty đã sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng và chi khác	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
1	Hội đồng quản trị					
	Huỳnh Hữu Minh	347.685.163		97.328.000		
	Trương Minh Trung	0		0		
	Trương Văn Cư	334.505.676		75.328.000		
	Đoàn Kim Chung	310.193.246		37.328.000		
	Lê Thị Bích Lợi	295.520.594		61.528.000		
	Đỗ Thành Nghiệp	219.633.595		24.528.000		
	Bùi Thống Nhứt	84.452.603	24.000.000	13.600.000		
2	Ban kiểm soát					
	Nguyễn Văn Sang	315.289.208		32.600.000		Không có phát sinh
	Phạm Ngọc Tiến		19.654.400			
	Hoàng Quốc Hưng		19.654.400			
	Trần Nguyễn Duy Sinh		0			
3	Ban điều hành					
	Trương Văn Cư	Như trên	Như trên	Như trên		
	Đoàn Kim Chung	Như trên	Như trên	Như trên		
	Lê Thị Bích Lợi	Như trên	Như trên	Như trên		
	Trần Văn Toàn	0	0	0		
4	Kế toán trưởng					
	Lâm Thanh Phú	269.562.867		65.328.000		

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2017):

S T T	Tên tổ chức /Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu giao dịch	Tỷ lệ (%)
	Không phát sinh						

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Tên gọi	Quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền (Triệu đồng)
Công ty CP Chế biến - XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Phải trả cổ tức 2016	1.080
		Bán cây cao su thanh lý	29.141
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên – Kampong Thom (TKR)	Công ty con	Mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ	79.323
		Mua Mủ cao su thành phẩm	95.083
		Bán công cụ, thiết bị	74
Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom	Công ty con gián tiếp	Thanh toán và mua Mủ cao su	3.226
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Công ty mẹ	Doanh thu bán hàng	47.215
Phạm Thị Lài	Vợ của Thành viên HĐQT	Mua mủ nguyên liệu	44

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Nhìn chung trong năm 2017 vừa qua, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Thiết nghĩ hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa RTB và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại:

<http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/>

RTB luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.



CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN







Tây Ninh ngày 13 tháng 4 năm 2018
Xác nhận của người đại diện trước pháp luật
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Trương Văn Cư

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG KIỂM TOÁN 2017



Số: 230318, 004 /BTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 28 tháng 01 năm 2018, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.


Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3625 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam A member of  International

aasc.com.vn

HÀNG KIỂM TOÁN AASC

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính rằng số liệu so sánh được trình bày trong bản Báo cáo tài chính đính kèm là số liệu của kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016. Đây là kỳ kế toán đầu tiên của Công ty kể từ khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần. Vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi (Xem thuyết minh số 38).

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2018-002-1

Trần Trung Hiếu
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		443.943.405.322	330.954.950.684
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	225.532.495.010	140.846.345.536
111	1. Tiền		137.014.711.436	110.452.494.491
112	2. Các khoản tương đương tiền		88.517.783.574	30.393.851.045
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	14.000.000.000	11.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		14.000.000.000	11.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		55.133.325.956	100.597.735.157
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	8.534.380.394	481.363.674
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	37.634.176.824	47.403.509.118
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	9.882.432.932	53.630.526.559
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(917.664.194)	(917.664.194)
140	IV. Hàng tồn kho	09	138.258.831.876	60.382.985.478
141	1. Hàng tồn kho		140.702.169.742	60.382.985.478
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.443.337.866)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		11.018.752.480	18.127.884.513
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	170.008.005	1.261.306.969
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	10.848.744.475	16.866.577.544
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		840.222.622.159	754.527.018.322
220	II. Tài sản cố định		65.357.894.723	78.978.426.973
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	65.357.894.723	78.978.426.973
222	- Nguyên giá		324.661.234.667	334.030.696.525
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(259.303.339.944)	(255.052.269.552)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	- Nguyên giá		345.068.540	345.068.540
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(345.068.540)	(345.068.540)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		68.540.104.361	47.612.627.943
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	68.540.104.361	47.612.627.943
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	699.835.347.563	623.055.308.895
251	1. Đầu tư vào công ty con		638.403.472.655	559.080.472.655
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		16.091.369.631	16.091.369.631
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		45.904.576.742	45.904.576.742
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(564.071.465)	(21.110.133)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	2.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		6.489.275.512	4.880.654.511
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	6.489.275.512	4.880.654.511
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.284.166.027.481	1.085.481.969.006

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		131.826.039.383	102.575.446.243
310	I. Nợ ngắn hạn		103.216.022.447	85.381.277.995
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	3.597.272.246	1.796.682.301
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	13.740.656.776	6.521.008.384
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	818.723.835	477.413.284
314	4. Phải trả người lao động		70.938.816.365	60.566.280.587
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	3.156.684.326	1.978.207.468
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	3.605.070.709	6.760.402.206
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	1.468.789.091	1.002.389.091
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		5.890.009.099	6.278.894.674
330	II. Nợ dài hạn		28.610.016.936	17.194.168.248
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	15.399.051.718	12.502.740.192
343	2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		13.210.965.218	4.691.428.056
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.152.339.988.098	982.906.522.763
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	1.152.339.988.098	982.906.522.763
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		879.450.000.000	879.450.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		879.450.000.000	879.450.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		31.036.956.829	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		241.853.031.269	103.456.522.763
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		6.843.004.652	-
421b	LNST chưa phân phối năm nay		235.010.026.617	103.456.522.763
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.284.166.027.481	1.085.481.969.006





Trần Lý Đệ
 Người lập

Lâm Thanh Phú
 Kế toán trưởng

Trương Văn Cư
 Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016	
			Năm 2017 VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	415.189.038.283	258.295.382.970
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		415.189.038.283	258.295.382.970
11	4. Giá vốn hàng bán	23	308.619.734.826	194.935.810.255
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		106.569.303.457	63.359.572.715
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	6.556.985.351	2.666.593.020
22	7. Chi phí tài chính	25	714.953.680	273.836.100
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		124.265.221	60.811.708
25	8. Chi phí bán hàng	26	3.898.687.441	1.943.330.286
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	33.211.047.921	21.803.526.009
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		75.301.599.766	42.005.473.340
31	11. Thu nhập khác	28	201.827.585.650	78.182.913.640
32	12. Chi phí khác	29	1.664.150.509	719.641.311
40	13. Lợi nhuận khác		200.163.435.141	77.463.272.329
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		275.465.034.907	119.468.745.669
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	40.455.008.290	16.012.222.906
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>235.010.026.617</u>	<u>103.456.522.763</u>

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



Trần Lý Đệ
 Người lập

Lâm Thanh Phú
 Kế toán trưởng

Trương Văn Cư
 Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2017

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Từ ngày 01/05/2016
			VND	đến ngày 31/12/2016 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		432.486.573.460	278.999.788.254
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(167.124.699.513)	(123.408.288.726)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(157.167.278.060)	(83.811.678.850)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(112.442.201)	(63.003.889)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(35.666.376.734)	(8.500.000.000)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		52.139.525.527	12.277.196.833
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(107.902.078.247)	(62.824.820.810)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		16.653.224.232	12.669.192.812
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(23.140.859.314)	(14.909.932.117)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		196.553.085.299	57.576.766.155
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(3.000.000.000)	(2.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		2.000.000.000	6.727.427.019
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(79.323.000.000)	(11.219.494.925)
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.748.594.044	2.212.835.280
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		99.837.820.029	38.387.601.412
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		4.181.691.526	4.583.471.633
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(818.980.000)	(708.017.353)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(35.163.198.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(31.800.486.474)	3.875.454.280
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		84.690.557.787	54.932.248.504

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh
Tây Ninh

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2017

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016	
			Năm 2017	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		140.846.345.536	85.682.220.431
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(4.408.313)	231.876.601
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>225.532.495.010</u>	<u>140.846.345.536</u>





Trần Lý Đệ
Người lập

Lâm Thanh Phú
Kế toán trưởng

Trương Văn Cư
Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN 2017



Số: 2903/8.002/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên được lập ngày 25 tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính rằng số liệu so sánh được trình bày trong bản Báo cáo tài chính đính kèm là số liệu của kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016. Đây là kỳ kế toán đầu tiên của Công ty kể từ khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần. Vấn đề nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi. (Xem thuyết minh số 40).

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2018-002-1

Trần Trung Hiếu
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2018-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		493.866.826.156	344.717.647.045
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	251.645.990.184	164.964.958.245
111	1. Tiền		163.128.206.610	134.571.107.200
112	2. Các khoản tương đương tiền		88.517.783.574	30.393.851.045
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	14.000.000.000	11.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		14.000.000.000	11.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		35.029.422.626	60.317.423.136
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	10.836.014.853	3.160.731.878
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	6.155.006.711	10.796.577.325
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	21.196.997.200	49.832.807.776
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.158.596.138)	(3.472.693.843)
140	IV. Hàng tồn kho	09	153.738.611.764	67.169.667.100
141	1. Hàng tồn kho		154.799.263.614	67.169.667.100
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.060.651.850)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		39.452.801.582	41.265.598.564
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	170.008.005	1.261.306.969
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		28.284.001.115	23.008.076.323
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	10.998.792.462	16.996.215.272
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.134.799.507.587	2.040.759.853.025
220	II. Tài sản cố định		747.477.503.556	373.917.449.266
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	745.769.980.746	372.190.712.413
222	- Nguyên giá		1.168.468.044.586	761.914.542.233
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(422.698.063.840)	(389.723.829.820)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	1.707.522.810	1.726.736.853
228	- Nguyên giá		2.691.363.132	2.498.773.052
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(983.842.322)	(772.036.199)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.293.364.408.976	1.580.718.192.437
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	1.293.364.408.976	1.580.718.192.437
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	68.138.648.597	70.587.566.134
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		22.798.143.320	22.704.099.525
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		45.904.576.742	45.904.576.742
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(564.071.465)	(21.110.133)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	2.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		25.818.946.458	15.536.645.188
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	19.374.502.016	9.456.055.693
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.a	6.444.444.442	6.080.589.495
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.628.666.333.743	2.385.477.500.070

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		802.392.876.979	715.690.173.753
310	I. Nợ ngắn hạn		263.492.769.109	114.595.223.349
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	36.835.083.646	20.021.129.902
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	20.095.256.776	6.521.008.384
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	950.749.504	1.003.751.313
314	4. Phải trả người lao động		89.210.409.287	69.397.845.153
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	15.782.387.133	2.733.282.652
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	5.230.825.143	7.636.922.180
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	89.498.048.521	1.002.389.091
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.890.009.099	6.278.894.674
330	II. Nợ dài hạn		538.900.107.870	601.094.950.404
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	20.444.309.585	20.516.506.156
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	504.968.295.864	575.887.016.192
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.b	276.537.203	-
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		13.210.965.218	4.691.428.056
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.826.273.456.764	1.669.787.326.317
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	1.826.273.456.764	1.669.787.326.317
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		879.450.000.000	879.450.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		879.450.000.000	879.450.000.000
416	2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		49.139.022.270	49.139.022.270
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		73.969.951.216	81.000.365.488
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		31.664.538.231	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		178.629.163.334	39.016.418.643
421a	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối kỳ trước		(54.821.902.500)	(65.247.188.543)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		233.451.065.834	104.263.607.186
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		613.420.781.713	621.181.519.916
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.628.666.333.743	2.385.477.500.070

(Chữ ký)

(Chữ ký)



Trần Lý Đệ
 Người lập

Lâm Thanh Phú
 Kế toán trưởng

Trương Văn Cư
 Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016	
			Năm 2017 VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	428.190.269.998	262.792.342.378
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		428.190.269.998	262.792.342.378
11	4. Giá vốn hàng bán	23	288.018.574.618	193.458.378.817
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		140.171.695.380	69.333.963.561
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	16.303.372.572	13.477.867.761
22	7. Chi phí tài chính	25	20.399.284.998	7.710.181.987
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>12.989.580.096</i>	<i>1.977.790.508</i>
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(533.537.607)	1.320.280.263
25	9. Chi phí bán hàng	26	10.203.344.896	3.228.071.726
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	49.158.686.555	30.410.602.675
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		76.180.213.896	42.783.255.197
31	12. Thu nhập khác	28	202.278.384.059	78.251.755.842
32	13. Chi phí khác	29	3.015.725.502	721.723.948
40	14. Lợi nhuận khác		199.262.658.557	77.530.031.894
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		275.442.872.453	120.313.287.091
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	41.037.799.126	16.263.145.213
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	31.c	(87.317.744)	(98.678.941)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>234.492.391.071</u>	<u>104.148.820.819</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		233.451.065.834	104.263.607.186
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		1.041.325.237	(114.786.367)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	2.655	1.186

[Signature]

[Signature]



Trần Lý Đệ
 Người lập

Lâm Thanh Phú
 Kế toán trưởng

Trương Văn Cư
 Tổng Giám đốc
 Tây Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016	
			Năm 2017 VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		275.442.872.453	120.313.287.091
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		45.728.427.995	18.204.883.727
03	- Các khoản dự phòng		1.289.515.477	1.744.024.292
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(6.021.467.308)	(4.044.977.852)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(202.582.745.407)	(74.295.585.333)
06	- Chi phí lãi vay		12.989.580.096	1.977.790.508
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		126.846.183.306	63.899.422.433
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		12.653.026.597	20.104.841.838
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(87.629.596.514)	(33.723.957.643)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải)		57.935.903.260	(11.118.172.767)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(8.827.147.359)	6.172.826.741
14	- Tiền lãi vay đã trả		(924.910.926)	(13.789.391.255)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(36.454.344.828)	(8.530.338.190)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(27.059.201.811)	(5.905.555.505)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		36.539.911.725	17.109.675.652
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(135.264.072.652)	(81.505.607.112)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		197.214.180.321	72.343.025.295
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.000.000.000)	(2.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	6.727.427.019
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.836.953.176	2.212.835.280
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		67.787.060.845	(2.222.319.518)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát tại công ty con		-	16.081.635.075
33	2. Tiền thu từ đi vay		27.275.209.906	49.315.186.758
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(9.698.270.804)	(2.120.524.603)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(35.163.198.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(17.586.258.898)	63.276.297.230

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/05/2016 đến ngày 31/12/2016	
			Năm 2017 VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		86.740.713.672	78.163.653.364
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		164.964.958.245	86.572.068.579
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(59.681.733)	229.236.302
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>251.645.990.184</u>	<u>164.964.958.245</u>

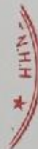


Trần Lý Đệ
Người lập

Lâm Thanh Phú
Kế toán trưởng

Trương Văn Cư
Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Trụ sở : Tổ 2 - Ấp Thạnh Phú – Tân Hiệp – Tân Châu - Tây Ninh

Điện thoại: 0276. 3875193 – 3875266

Fax: 0276. 3875307

Email: tabiruco@tabiruco.vn

Website: www.tabiruco.vn

